



CHÍNH TRỊ

Giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng

» CÔNG MINH

Các thế lực thù địch chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tìm mọi cách phá hoại Đảng, nhất là vấn đề kỷ luật Đảng. Chúng xuyên tạc, vu khống cho rằng Đảng không có kỷ luật hay chỉ lợi dụng kỷ luật để đấu đá nội bộ hoặc bao che cho nhau.

Thực ra kỷ luật của Đảng Cộng sản rất nghiêm minh, thật sự là kỷ luật sắt.

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn quan tâm đến vấn đề kỷ luật Đảng. Lênin đặc biệt chú ý tiến hành duy trì kỷ luật, sàng lọc đội ngũ đảng viên trong Đảng Cộng sản. Theo Lênin: “Kẻ nào làm yếu - dù chỉ là chút ít - kỷ luật sắt của Đảng, của giai cấp vô sản... là thực tế đã giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản”...

GÓC NHÌN

HẠN MỨC TÍN DỤNG: GIỮ HAY BỎ

» TS.VŨ ĐÌNH ÁNH

Đến những ngày gần đây tôi vẫn giữ quan điểm là sau 10 năm áp dụng thì hạn mức tín dụng đã hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử của nó, vì vậy nên bỏ và quay trở lại với các công cụ thị trường như chính sách lãi suất cơ bản, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất tái cấp vốn, dự trữ bắt buộc hay/ và nghiệp vụ thị trường mở (OMO)... Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận thêm nhiều thông tin thực tế thị trường tiền tệ và tín dụng ngân hàng từ các tổ chức tín dụng và ngân hàng thương mại cũng như từ cơ

quan quản lý nhà nước, quan điểm của tôi đã thay đổi. Mặc dù hạn mức tín dụng hay còn gọi nôm na là room tín dụng về bản chất là công cụ hành chính, trực tiếp can thiệp vào thị trường tín dụng ngân hàng nên cần loại bỏ một khi điều kiện thị trường cho phép và chín muồi, nhưng chưa phải là hiện nay và ngay bây giờ, khi cả yêu cầu quản lý vĩ mô lẫn vi mô đều cần tới một công cụ can thiệp trực tiếp vào quy mô tín dụng thay vì công cụ gián tiếp tương tự như ở các nền kinh tế thị trường đã phát triển đầy đủ và cạnh tranh lành mạnh.

Thực tế cho thấy, hạn mức tín dụng đã góp phần quan trọng nếu không muốn nói là quyết định đến mục tiêu kiềm chế và kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô suốt một thập kỷ qua ở nước ta. Sau khi lạm phát liên tục lên đến 2 con số giai đoạn 2008-2011 mà một trong những nguyên nhân cơ bản là tốc độ tăng tín dụng hàng năm lên đến 30% và thậm chí có năm (2007) lên tới kỷ lục trên 50%, thì chính hạn mức tín dụng kéo giảm xuống mức bình quân 12-14%/năm đã tạo điều kiện lý tưởng để tốc độ lạm phát liên tục nằm dưới mục tiêu mà Quốc hội đặt ra hàng năm...

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Thực thi các quy tắc đạo đức để đảm bảo chất lượng kiểm toán

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Giải “bài toán” vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Tăng cường kiểm toán để thúc đẩy minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán

GIỮ GÌN KỶ LUẬT SẮT CỦA ĐẢNG

CÔNG MINH

Các thế lực thù địch chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tìm mọi cách phá hoại Đảng, nhất là vấn đề kỷ luật Đảng. Chúng xuyên tạc, vu khống cho rằng Đảng không có kỷ luật hay chỉ lợi dụng kỷ luật để đấu đá nội bộ hoặc bao che cho nhau.

Thực ra kỷ luật của Đảng Cộng sản rất nghiêm minh, thật sự là kỷ luật sắt.

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn quan tâm đến vấn đề kỷ luật Đảng. Lênin đặc biệt chú ý tiến hành duy trì kỷ luật, sàng lọc đội ngũ đảng viên trong Đảng Cộng sản. Theo Lênin: “Kẻ nào làm yếu - dù chỉ là chút ít - kỷ luật sắt của Đảng, của giai cấp vô sản... là thực tế đã giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản”. Lênin còn nêu rõ vai trò quan trọng của quần chúng trong xây dựng Đảng: “Đối với việc đánh giá người và gạt bỏ những “kẻ chui vào Đảng”, bọn “làm quan”, bọn đã bị “quan liêu hóa”, thì những lời chỉ dẫn của quần chúng vô sản ngoài Đảng và trong nhiều trường hợp thì cả những lời chỉ dẫn của quần chúng nông dân ngoài Đảng nữa, rất là quý báu”. Thái độ của Lênin rất kiên quyết: “Tôi mong chúng ta có thể đuổi ra khỏi Đảng từ 10 đến 20 vạn người đã len lỏi vào Đảng và đã không những không biết đấu tranh chống bệnh giầy tờ cùng nạn hối lộ, mà còn cản trở cuộc đấu tranh này nữa”. Chỉ tính trong đợt thanh Đảng đầu tiên vào cuối năm 1921, Lênin cùng Đảng Cộng sản Nga đã thanh lọc ra khỏi hàng ngũ của mình gần 25% tổng số đảng viên trong toàn Đảng (khoảng 170.000 đảng viên).

Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên chỉ rõ vai trò, vị trí quan trọng của kỷ luật Đảng. Người khẳng định: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người. Đó là nhờ kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật của Đảng”. Người yêu cầu kỷ luật của Đảng phải thật sự nghiêm minh, tự giác, trong đó cán bộ phải luôn gương mẫu, đi đầu. Kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng 3/2/1969, Hồ Chủ tịch đã viết tác phẩm quan trọng: “Nâng



Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị làm việc với Ban cán sự đảng KTNN về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Ảnh: TTXVN

cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, trong đó chỉ rõ: “Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ”.

Trên thực tiễn, kỷ luật của Đảng đã luôn được duy trì tốt, không có ngoại lệ, không có vùng cấm, đem lại những kết quả thiết thực. Chỉ tính trong hơn 10 năm qua, chúng ta đã thực hiện có hiệu quả Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020. Đồng thời, Bộ Chính trị cũng vừa ban hành Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 về Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

Nhìn chung, Đảng chủ động tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra với tỷ lệ năm sau cao hơn năm trước. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2022, cấp ủy các cấp đã kiểm tra hơn 24.700 tổ chức đảng, tăng 67,4% so với cùng kỳ năm 2021 và hơn 106.000 đảng viên, tăng 36,2% so với cùng kỳ năm

2021. Đảng luôn chú trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trong tổ chức đảng và đảng viên. Tính trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban kiểm tra các cấp trên toàn quốc kiểm tra 1.017 tổ chức đảng và gần 3.600 đảng viên. Công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên cũng được duy trì chặt chẽ, nghiêm túc. Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cấp ủy và chi bộ theo thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 142 tổ chức đảng và gần 6.520 đảng viên.

Qua công tác kiểm tra, kỷ luật, Đảng cũng đã kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, tạo điều kiện để nhiều tổ chức đảng và đảng viên sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, phấn đấu tiến bộ. Đảng ta đã thực hiện đúng lời chỉ dẫn của Hồ Chủ tịch: “Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Kinh nghiệm và bài học thực tiễn chỉ ra rằng: Để có kỷ luật sắt thì đòi hỏi Đảng phải thường xuyên có quyết tâm cao cùng các biện pháp đồng bộ, kiên quyết, kịp thời.

Trước hết, cần chủ động làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng hiểu rõ, nắm chắc về kỷ luật và các giải pháp duy trì

kỷ luật Đảng. Chỉ có trên cơ sở nắm được mục đích, yêu cầu, tác dụng, quy định của kỷ luật Đảng thì cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng mới thật sự tự giác, thực hiện, chấp hành nghiêm túc kỷ luật Đảng. Bên cạnh đó, cần có các quy định, hướng dẫn cụ thể, phù hợp về nội dung, phương pháp tiến hành kỷ luật Đảng nhằm bảo đảm tính thường xuyên và sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng. Mới đây, ngày 06/7/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 69-QĐ/TW về kỷ luật Đảng, đảng viên vi phạm, được dư luận trong và ngoài Đảng đánh giá cao.

Cần phát huy vai trò của tổ chức đảng trong duy trì và tiến hành các giải pháp bảo đảm sự cần thiết, nghiêm minh của kỷ luật Đảng. Trong đó chú trọng, tăng cường vai trò của chi bộ. Bởi chi bộ gần gũi nhất, gần nhất nhất với cán bộ, đảng viên, bởi chi bộ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chi bộ là nền tảng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”. Đồng thời, phải nêu cao tính tự giác của cán bộ, đảng viên, tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Sự giám sát, góp ý, phê bình của quần chúng nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Điều 4 của Hiến pháp nước ta đã khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với

nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình”. Vấn đề đặt ra là Đảng cần xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phù hợp, tạo mọi thuận lợi để nhân dân có thể tham gia xây dựng Đảng được tốt nhất.

Duy trì tốt công tác xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp thời kỷ luật của Đảng để đem lại những tác dụng to lớn, thiết thực. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, kỷ cương, kỷ luật của Đảng được siết chặt hơn, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên”.

Thời gian qua, các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên Kiểm toán nhà nước (KTNN) đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Nghị quyết Đại hội VII nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ KTNN; Ban cán sự đảng KTNN đã ban hành Chương trình hành động số 41-Ctr/BCSD và Đảng ủy KTNN đã ban hành Chương trình hành động số 169-Ctr/ĐU để cụ thể hóa, triển khai thực hiện trong các tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên. Trong đó, công tác kiểm tra đảng luôn được quan tâm với nhiều chủ trương, biện pháp tích cực, hiệu quả. Bài học kinh nghiệm thành công nhiệm kỳ trước của Đảng ủy KTNN là tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chỉ thị của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành. Trong nhiệm kỳ vừa qua, hằng năm thường có từ 60-70% tổ chức cơ sở đảng được kiểm tra, giám sát. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương qua kiểm tra, giám sát định kỳ đánh giá công tác kiểm tra của Đảng bộ KTNN là nền nếp, bài bản, có chiều sâu. Vừa qua, Đảng bộ KTNN tích cực phối hợp cùng Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị thực hiện tốt công tác kiểm tra nhằm chỉ ra những ưu điểm cũng như hạn chế, vướng mắc, đồng thời đề xuất các giải pháp, kiến nghị để KTNN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

NGOẠI GIAO KINH TẾ LÀ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

THỜI GIAN QUA, CÔNG TÁC NGOẠI GIAO KINH TẾ (NGKT) ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ QUAN TRỌNG, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO CÁC THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẤT NƯỚC. ĐỂ TIẾP TỤC NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NÀY, MỚI ĐÂY, BAN BÍ THƯ ĐÃ BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TW VỀ CÔNG TÁC NGKT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (CHỈ THỊ 15). ĐÂY LÀ DẤU ẤN VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC NGKT TRONG TÌNH HÌNH MỚI.

» LÊ HÒA

Hợp tác kinh tế với các nước tiếp tục được đẩy mạnh

Theo Thủ tướng Thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ, triển khai chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ XIII “xây dựng nền NGKT phục vụ phát triển lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp (DN) làm trung tâm phục vụ”, tinh thần ngoại giao phục vụ phát triển, trong đó NGKT là trọng tâm, được quán triệt xuyên suốt, thấm nhuần trong mọi hoạt động đối ngoại.

Thông qua các hoạt động đối ngoại song phương các cấp, đặc biệt là cấp cao, hợp tác kinh tế với các nước tiếp tục được thúc đẩy. Đặc biệt, từ đầu năm 2022 đến nay, trong bối cảnh các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương trực tiếp của Việt Nam được nối lại sau thời gian bị ngắt quãng do đại dịch Covid-19, các chuyến thăm, dù là của lãnh đạo Việt Nam ra nước ngoài hay của lãnh đạo nước ngoài vào Việt Nam đều đặt nội dung kinh tế làm ưu tiên hàng đầu.

“Những dấu ấn ngoại giao phục vụ phát triển được thể hiện rõ nét thông qua các chuyến thăm và làm việc như: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm Singapore (ngày 24-26/02), Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio thăm Việt Nam (ngày 30/4-01/5), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Mỹ, thăm và làm việc tại Mỹ và Liên hợp quốc (ngày 11-17/5), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm chính thức Hungary, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (ngày 26-30/6)... Riêng chuyến thăm Mỹ, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chứng kiến 25 thỏa thuận được ký kết và trao đổi giữa DN hai nước” - Thủ tướng Nguyễn Minh Vũ thông tin.

Ngoài ra, tận dụng những lĩnh vực thế mạnh và thời cơ “trở mình” phục hồi sau đại dịch, công tác NGKT thời gian qua còn đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các ngành gặp khó khăn, các địa phương, DN xúc tiến kinh tế đối ngoại. Mặt khác, phát huy vai trò cầu nối giữa địa phương với các đối tác nước ngoài, nhiều sự kiện đã được tổ chức kết nối các địa phương với những đối tác chủ chốt.

Cùng với đó, Thủ tướng Nguyễn Minh Vũ cũng cho biết, công tác đối ngoại đã hỗ trợ, đáp ứng kịp thời nhu cầu xúc tiến kinh tế đối ngoại của các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, các địa phương, DN. Để phục vụ cho đất nước mở cửa du lịch quốc tế, ngành ngoại giao đã chủ động triển khai nhiều biện pháp “khơi thông” dòng chảy du lịch như phối hợp tổ chức Hội nghị



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Chủ tịch Quốc hội Hungary László Kövér ký Thỏa thuận hợp tác giữa hai Quốc hội. Ảnh: TTXVN

Đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 190 quốc gia trên thế giới, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước; có quan hệ kinh tế với hơn 230 quốc gia, vùng lãnh thổ. Đồng thời, Việt Nam đã ký 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng.

triển khai mở cửa du lịch quốc tế an toàn, hiệu quả; tích cực đàm phán, vận động công nhận hộ chiếu vắc-xin...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả ngoại giao kinh tế

Theo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, nhiệm vụ trọng tâm của công tác NGKT trong thời gian tới sẽ tập trung vào ba hướng chính là: “Đột phá - mở đường”, “đồng hành” và “phục vụ”. Trong đó, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng nghiên cứu, tham mưu, đóng góp kịp thời, thiết thực và hiệu quả cho Chính phủ trong điều hành kinh tế - xã hội; triển khai các nội hàm mới của NGKT. Mặt khác, đồng hành với tất cả các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, tiếp tục tăng cường nội dung hợp tác kinh tế; đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực và tích cực tháo gỡ các

điểm nghẽn trong hợp tác với các đối tác nước ngoài.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và đường lối đối ngoại mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác NGKT một cách toàn diện, thực chất trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, tại Chỉ thị 15, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ về NGKT. Trong đó, nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác NGKT.

NGKT được xác định là một nhiệm vụ cơ bản, trung tâm của nền ngoại giao Việt Nam, một động lực quan trọng để phát triển đất nước nhanh, bền vững; đóng vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường tiềm lực, sức cạnh tranh và năng lực thích ứng của nền kinh tế. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc, hiệu quả thực chất làm tiêu chí hàng đầu trong triển khai hoạt động NGKT.

Ngoài ra, Chỉ thị 15 cũng yêu cầu tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác. Trong đó, với các đối tác quan trọng, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, phải chủ động, tích cực tạo lập, hoàn thiện các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, giáo dục và khoa học - công nghệ... Tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế, qua đó củng cố vững chắc quan hệ với các đối tác, nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước.

Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân tại các diễn đàn kinh tế đa phương. Nâng tầm quan hệ đối ngoại với các chính đảng, các đảng cầm quyền, các tổ chức nhân dân của các nước, góp phần thúc đẩy quan hệ song phương, tạo thuận lợi cho công tác NGKT. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế phối hợp liên ngành trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, NGKT với ngoại giao văn hóa quốc phòng, an ninh; giữa song phương và đa phương; giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, các ngành, các địa phương và DN trong triển khai NGKT.../

Việc đặt ra giải pháp bỏ khung giá đất, xác định giá theo thị trường được xem là bước đột phá lớn trong lĩnh vực đất đai và hiện đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu ra trong Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.

SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI

KHOI THÔNG NGUỒN LỰC, THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ - XÃ HỘI

NHẤN MẠNH LUẬT ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI CÓ ĐỀ XUẤT NHIỀU QUY ĐỊNH MỚI MANG TÍNH ĐỘT PHÁ NHƯ BỎ KHUNG GIÁ ĐẤT, GIẢM CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT ĐẤT ĐAI..., ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI HOÀNG VĂN CƯỜNG - PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN - CHO RẰNG, VIỆC SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI LẦN NÀY CHÍNH LÀ CƠ HỘI TỐT ĐỂ VIỆT NAM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, PHÁT HUY VAI TRÒ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG CỦA NGUỒN LỰC NÀY ĐỂ THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ - XÃ HỘI.

NGUYỄN LỘC (thực hiện)

Thưa ông, Luật Đất đai đang được lấy ý kiến sửa đổi, trong đó có đề xuất bỏ khung giá đất, xây dựng khung giá đất sát giá thị trường. Ông đánh giá thế nào về đề xuất này?

Nhằm khắc phục và hoàn thiện cơ chế xác định giá đất trong giai đoạn tới, trong Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra giải pháp bỏ khung giá đất, xác định giá theo thị trường. Đây được xem là bước đột phá lớn trong lĩnh vực đất đai và hiện đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu ra trong Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.

Nếu quy định này được ban hành, đây sẽ là cuộc cách mạng thay đổi về tư duy quản lý từ biện pháp hành chính sang vận hành theo cơ chế thị trường. Bởi, việc tồn tại cơ chế 2 giá đất, một giá đất theo khung Nhà nước ban hành; giá đất thứ hai là giá trên thị trường, thường cao hơn gấp nhiều lần so với khung giá đang gây ra nhiều bất cập, đơn cử như tình trạng kê khai giá chuyển nhượng rất thấp (trong khung giá đất) so với giao dịch thực tế gây thất thu thuế cũng như tiềm ẩn nhiều hệ lụy. Tuy nhiên, để thực hiện được quy định này cần có quyết tâm chính trị cao, bởi đây là vấn đề động chạm đến lợi ích cá nhân của nhiều đối tượng nên sẽ gặp nhiều rào cản.

Bên cạnh đó, để có khung giá đất sát giá trên thị trường, cần phân định giá cả thị trường và giá trị thị trường của đất đai; bảng giá đất phải phù hợp với giá trị thị trường và có sự cập nhật, công khai hằng năm.

Hiện nay, tình trạng dự án “treo” đang gây lãng phí nguồn lực, cũng như gây bức xúc trong xã hội. Ông có thể cho biết về tình trạng này và định hướng giải quyết ra sao trong Luật Đất đai sửa đổi, thưa ông?

Thời gian vừa qua, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố đã vào cuộc giám sát và chỉ ra các dự án “treo” cần phải xử lý. Quốc hội hiện nay cũng có chương trình giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-



GS, TS. Hoàng Văn Cường. Ảnh sưu tầm

2021, trong đó có đề cập đến dự án “treo”, không được sử dụng gây lãng phí nguồn lực. Đoàn giám sát sẽ làm rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, nếu là yếu tố khách quan, do quy định pháp luật, do thay đổi quy hoạch thì Nhà nước phải có trách nhiệm tháo gỡ cho doanh nghiệp. Nếu nguyên nhân do chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện, đó là vi phạm các điều kiện trong giao đất, sử dụng đất và trường hợp này phải kiên quyết thu hồi.

Để giải quyết triệt để tình trạng này, tôi cho rằng, trước khi giao dự án thì cơ quan có thẩm quyền phải đảm bảo các vấn đề pháp lý, không gây khó khăn cho chủ đầu tư; đánh giá kỹ lưỡng năng lực của chủ đầu tư. Pháp luật về đất đai hiện hành đã có quy định về điều kiện giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư như người xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải có năng lực tài chính, kỹ quỹ, không vi phạm pháp luật về đất đai... Tuy nhiên, quy định này cần được cụ thể hóa, tránh tình trạng vướng mắc, mỗi nơi làm một kiểu. Đơn cử, đối với phần ký quỹ hay đảm bảo năng lực tài chính, chủ đầu tư cần chứng minh bằng chính nguồn tiền của mình, chứ không phải như hiện nay, nhiều chủ đầu tư dựa chủ yếu vào vốn góp của khách hàng để thực hiện dự án. Lợi nhuận chủ đầu tư hưởng, rủi ro thì bắt khách hàng phải gánh.

Quan điểm của ông như thế nào về việc đánh thuế tài sản với nhà đất đang được bàn luận hiện nay và vấn đề này

cần được nhìn nhận ra sao trong sửa đổi Luật Đất đai?

Tôi cho rằng đánh thuế với nhà đất, coi đây là công cụ hiệu quả để kiểm soát việc sử dụng nhà đất là cần thiết, bởi đây là những tài sản có giá trị lớn và có tác động đến hầu hết người dân. Tuy nhiên, cần xác định rõ đối tượng chịu thuế là người đầu cơ, sở hữu nhiều bất động sản, chuyên mua đi, bán lại kiếm lời chứ không hướng đến các đối tượng còn lại. Nếu làm được như vậy thì sẽ giúp chống thất thu thuế, đồng thời tạo cơ hội cho người dân tiếp cận được nhà ở.

Tuy nhiên, việc đánh thuế đòi hỏi cơ quan quản lý nhà nước phải nắm được đầy đủ thông tin, dữ liệu về đất đai. Thực tế hiện nay, việc này rất bất cập, dữ liệu về người sử dụng đất không được liên thông giữa các cơ quan và rất khó để phát hiện ra một người đang đứng tên bao nhiêu nhà đất. Mặt khác, cơ quan nhà nước phải xác định đúng giá trị nhà đất để tính thuế. Nếu chuẩn bị đủ điều kiện về kiểm soát giá trị nhà đất, thông tin dữ liệu đất đai và cách thức đánh thuế thì việc đánh thuế tài sản với nhà đất sẽ hiệu quả và đảm bảo công bằng.

Ông đánh giá thế nào về vai trò của Kiểm toán nhà nước (KTNN) trong việc góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai?

Với chức năng được luật định, thời gian qua, thông qua hoạt động kiểm

toán, KTNN đã thực hiện đánh giá việc ban hành, thực thi các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Chẳng hạn khi có quyết định về giao đất, thu tiền sử dụng đất, quyết định về tính thuế thì cơ quan KTNN phải đánh giá lại xem việc ra quyết định của cơ quan nhà nước đã đảm bảo công bằng, minh bạch và đầy đủ các căn cứ hay chưa.

Đáng chú ý, qua kiểm toán, ngoài những phát hiện, kiến nghị xử lý tài chính, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm, KTNN cũng có những kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật quan trọng. Rất nhiều quy định về pháp luật đất đai đang được đề xuất sửa đổi cũng từng được KTNN nhiều lần đề cập, gửi đến Quốc hội, các đại biểu Quốc hội xem xét trong các chương trình nghị sự. Có những quy định do KTNN kiến nghị cấp có thẩm quyền và đã được tiếp thu, sửa đổi cho phù hợp; có những quy định đòi hỏi phải thay đổi ở cấp đạo luật như xác định giá đất theo giá thị trường, thay đổi cách thức quản lý nhà nước đối với đất đai...

Tất cả những hoạt động theo chức năng của KTNN nêu trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, từ đó thúc đẩy sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn ông!.

TIN VĂN

- ➔ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn và các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thơ, Hà Thị Mỹ Dung** đã tham dự Phiên họp thứ 15 và Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- ➔ Ngày 13/9, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn** đã chủ trì cuộc họp cho ý kiến hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, hồ sơ kiểm toán.
- ➔ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa** vừa tham dự phiên họp của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội.
- ➔ Ngày 14/9, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung** tham dự cuộc họp của Văn phòng Chính phủ.
- ➔ Ngày 13/9, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung** chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng của KTNN.
- ➔ **Các chi bộ: Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ** đã tổ chức thành công Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025./.

THỰC THI CÁC QUY TẮC ĐẠO ĐỨC ĐỂ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN

THỰC TIỄN CHO THẤY, CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN TOÁN CHỊU SỰ CHI PHỐI BỞI Ý THỨC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (KTV). SỰ TUÂN THỦ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP MỘT CÁCH CHỦ ĐỘNG VÀ TẬN TÂM CỦA KTV SẼ TẠO RA UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG CHO CUỘC KIỂM TOÁN. TUY NHIÊN, VIỆC THỰC THI HIỆU QUẢ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP KHÔNG CHỈ PHỤ THUỘC VÀO THÁI ĐỘ, Ý THỨC, KHẢ NĂNG HỌC HỎI CỦA KTV...

TS. TRẦN PHƯƠNG THÙY
Học viện Ngân hàng

Chất lượng kiểm toán là yếu tố quan trọng tạo niềm tin đối với công chúng và các bên liên quan cũng như uy tín cho công ty kiểm toán. Khái niệm này được tiếp cận dưới nhiều quan điểm, góc độ khác nhau.

Mối quan hệ giữa chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp

Theo đánh giá của Cơ quan Kiểm toán nhà nước Hoa Kỳ (GAO), cuộc kiểm toán chất lượng là cuộc kiểm toán được thực hiện với những chuẩn mực nghề nghiệp nhằm đảm bảo những báo cáo tài chính được kiểm toán và những công bố liên quan được trình bày phù hợp với nguyên tắc kế toán được chấp nhận, không có sai phạm trọng yếu do sai sót hoặc gian lận.

Tại Việt Nam, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 220 - Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính - do Bộ Tài chính ban hành nêu rõ: Chất lượng hoạt động kiểm toán là mức độ thỏa mãn của các đối tượng sử dụng kết quả kiểm toán về tính khách quan và độ tin cậy vào ý kiến kiểm toán của KTV; đồng thời thỏa mãn mong muốn của đơn vị được kiểm toán về những ý kiến đóng góp của KTV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, trong thời gian định trước với giá phí hợp lý.

Có thể thấy, các quy định về chất lượng kiểm toán được tiếp cận dưới nhiều góc độ, quan điểm khác nhau nhưng chủ yếu tập trung vào 3 yêu cầu:

Theo Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), KTV có trách nhiệm thực hiện các hoạt động nghề nghiệp một cách tốt nhất để đảm bảo lợi ích công chúng. Mỗi KTV cần nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng trong việc thực thi quy tắc đạo đức nghề nghiệp, bởi nó gắn liền với chất lượng của cuộc kiểm toán cũng như uy tín của chính họ. Từ đó, IFAC đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức với các nguyên tắc cơ bản KTV cần tôn trọng. Đó là: Tính chính trực, khách quan, năng lực chuyên môn và sự cẩn trọng, bảo mật và tác phong chuyên nghiệp.

Đảm bảo khả năng phát hiện và báo cáo sai sót trên báo cáo tài chính; mức độ tuân thủ chuẩn mực kiểm toán; kết hợp mức độ tuân thủ chuẩn mực và mức độ đảm bảo về khả năng phát hiện và báo cáo sai sót trọng yếu.

Rõ ràng, chất lượng kiểm toán toán chịu sự chi phối mạnh mẽ của công ty kiểm toán và KTV. Xuất phát từ phía KTV, để đảm bảo cuộc kiểm toán chất lượng, bên cạnh việc có đủ năng lực chuyên môn, KTV cần tuân thủ và thực hiện đạo đức nghề nghiệp một cách chủ động và tận tâm. Nếu các KTV thực hiện các quy tắc đạo đức chỉ vì bị ép buộc thì họ không thể tận tâm và thực hiện một cách khách quan nhiệm vụ kiểm toán.

Nhiều nghiên cứu được thực hiện tại các công ty kiểm toán hàng đầu như Big Four (nghiên cứu của Kosmala và Herrbach, 2006) cũng khẳng định tính chuyên nghiệp của KTV ảnh hưởng cùng chiều với chất lượng kiểm toán. Hay nghiên cứu của Aliasghar Nasrabadia and Aliakbar Arbabianb

(2015) cũng đã chỉ ra mối quan hệ tích cực và có ý nghĩa giữa chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của KTV. Theo đó, chất lượng kiểm toán tăng khi KTV đảm bảo tính bảo mật, năng lực và gia tăng trách nhiệm giải trình.

Nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan

Có thể khẳng định, đạo đức nghề nghiệp của KTV và chất lượng kiểm toán có mối quan hệ cùng chiều. Để đạo đức nghề nghiệp góp phần gia tăng giá trị của cuộc kiểm toán, cần có sự tham gia của KTV và các bên liên quan gồm công ty kiểm toán, các hiệp hội, các cơ quan quản lý.

Theo đó, KTV cần không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ thông qua các khóa học nâng cao nghiệp vụ, đồng thời thường xuyên học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp về việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. KTV chỉ có thể rút kinh nghiệm khi chủ động tiếp cận với thực tế hoạt động kiểm toán để hình thành kiến thức cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó, KTV luôn có thái độ, ý thức cầu thị, học hỏi và đúc rút kinh nghiệm thực tế để trở thành KTV chuyên nghiệp, có đầy đủ phẩm chất khách quan, độc lập, vô tư, công bằng, cẩn thận, siêng năng, có tinh thần trách nhiệm.

Các hội nghề nghiệp cần phát huy vai trò chủ động, tuyên truyền, tư vấn, khuyến cáo đến các KTV về việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong quá trình tác nghiệp. Cùng với đó, tăng

cường đào tạo, tập huấn, đặc biệt là phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế có kinh nghiệm trong việc áp dụng các chuẩn mực đạo đức; tăng cường kiểm tra, giám sát các hội viên, KTV trong hoạt động nghề nghiệp.

Để đảm bảo các cơ chế, quy định rõ ràng, đầy đủ, cơ quan quản lý cần nghiên cứu ban hành các văn bản pháp quy về hành nghề, trong đó nhấn mạnh vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức và hội nghề nghiệp; đưa ra các hình thức xử phạt nghiêm khắc đối với các KTV vi phạm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, nền kinh tế và thị trường tài chính.

Ngoài ra, cơ quan quản lý cần xây dựng cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại công khai và hiệu quả cho phép phản ánh về các hành vi không chuyên nghiệp hoặc phi đạo đức. Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu của chuẩn mực nghề nghiệp đối với một số nghề kinh doanh có điều kiện, trong đó có lĩnh vực kiểm toán độc lập.

Các công ty kiểm toán cần xây dựng văn hóa tổ chức với các chính sách, chế độ tốt, có chế tài khen thưởng và xử phạt nghiêm khắc trong quá trình thực hành đạo đức nghề nghiệp. Các DN kiểm toán cũng phải liên kết chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng với các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghề nghiệp trong quá trình tuyên truyền, chia sẻ những kinh nghiệm trong việc vận hành các vấn đề về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tại tỉnh Vĩnh Phúc; hoạt động quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng năm 2020-2021 trên địa bàn các tỉnh: Bắc Kạn, Lạng Sơn; hoạt động về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2021.

Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam; Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam. Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tại tỉnh Vĩnh Phúc; kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Hòa Bình, TP. Đà Nẵng. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN chuyên ngành VI và KTNN các khu vực: I, III, X thực hiện trong thời gian từ 30 đến 55 ngày.

Trong đó, đối với cuộc kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách

xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP tại tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung là thực hiện kiểm toán công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định về chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề; việc chấp hành các quy định của các cơ sở hoạt động xã hội hóa giáo dục, dạy nghề trong việc thực hiện chính sách.

Đối với cuộc kiểm toán chuyên đề hoạt động quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng năm 2020-2021, nội dung kiểm toán là công tác quản lý, điều hành, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; hoạt động đầu tư xây dựng các

nhà máy xử lý nước thải, rác thải; công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn.

Với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại doanh nghiệp; phát hiện kịp thời hành vi lãng phí, sai phạm và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.../.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐƯỜNG SẮT NĂM 2020

THIẾU ĐIỀU KIỆN ĐẶT HÀNG, TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH CÒN CHẬM

THIẾU THÔNG TIN TRONG HỢP ĐỒNG, THIẾU ĐIỀU KIỆN ĐẶT HÀNG BẢO DƯỠNG, TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ QUYẾT TOÁN BÀN GIAO CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG CÒN CHẬM... LÀ MỘT SỐ BẤT CẬP ĐƯỢC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CHỈ RA QUA KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT NĂM 2020. KTNN ĐỀ NGHỊ TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM (TCTĐS) SƠM NGHIÊN CỨU, BỔ SUNG, ĐỒNG THỜI CHẤM CHỈNH, ĐƠN ĐỐC ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, QUYẾT TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH.



KTNN đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chấn chỉnh, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quyết toán các công trình. Ảnh sưu tầm

Đ. KHOA

Chưa ban hành điều kiện đặt hàng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên

Theo Báo cáo kiểm toán, năm 2020, TCTĐS thực hiện đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho các công ty cổ phần đường sắt, các công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt năm 2020 phù hợp với kế hoạch bảo trì đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

Tuy nhiên, TCTĐS chưa ban hành điều kiện đặt hàng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với đơn vị được giao đặt hàng theo quy định của Chính phủ; chưa có hướng dẫn chi tiết lập hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công và phương án tác nghiệp.

Kết quả kiểm toán cũng chỉ ra, công tác phê duyệt phương án giá, nghiệm thu quyết toán kinh phí bảo trì thường xuyên một số vật tư tính vượt khối lượng hao phí vật tư so với định mức quy định 236,8 triệu đồng, chưa điều chỉnh đơn giá nhiên liệu theo đơn giá thực tế 339,8 triệu đồng; chi phí máy đo EM120 chưa có trong định mức chi phí ca máy được cấp có thẩm quyền phê duyệt 466,5 triệu đồng.

Trong công tác sửa chữa định kỳ, đột xuất, khắc phục sự cố bảo lụt, thiên tai và cứu nạn, kết quả kiểm toán cũng chỉ ra một số hạn chế. Cụ thể, thời



KTNN kiến nghị TCTĐS nghiên cứu ban hành điều kiện đặt hàng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đảm bảo đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Trên cơ sở đặt hàng của Bộ Giao thông vận tải, TCTĐS tổ chức thực hiện đặt hàng, đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

gian thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chậm; quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán còn thiếu một số nội dung. Đặc biệt, công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán giá gói thầu một số hạng mục tính trùng, thừa khối lượng, định mức so với bản vẽ thiết kế thi công, làm tăng dự toán số tiền 677 triệu đồng (dự toán giá gói thầu theo kết quả kiểm toán thấp hơn so với giá trúng thầu 452 triệu đồng).

Cần đẩy nhanh tiến độ thi công, quyết toán công trình

KTNN chỉ ra rằng, TCTĐS chưa thực hiện đấu thầu qua mạng 5 gói

thầu xây lắp; thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu chậm. Trong ký kết hợp đồng xây dựng, hợp đồng gói thầu xây lắp của một số công trình sửa chữa định kỳ chưa thỏa thuận điều khoản giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, điều kiện thanh toán theo quy định. Hợp đồng tư vấn thiết kế một số công trình sửa chữa định kỳ chưa có điều khoản quy định trách nhiệm các bên trong việc xử lý đền bù đối với tính toán sai khối lượng, số lượng công việc khi áp dụng hợp đồng xây lắp trọn gói theo quy định của Luật Đấu thầu.

Qua kiểm toán cũng cho thấy, tiến độ thực hiện một số công trình sửa chữa định kỳ và gói thầu còn thực hiện chậm so với quy định phê duyệt công trình đầu tư, cam kết trong hợp đồng ban đầu. Nguyên nhân chậm tiến độ là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công, kinh phí bố trí chưa đáp ứng tiến độ... Chủ đầu tư đã báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận gia hạn tiến độ thi công công trình.

Từ kết quả kiểm toán, KTNN kiến nghị TCTĐS chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các bất cập đã được KTNN chỉ ra. Trong đó, TCTĐS cần xây dựng và ban hành hướng dẫn chi tiết trình tự lập hồ sơ, phương án giá sản phẩm dịch vụ công và phương án tác nghiệp; rà soát, đối chiếu giá trị

phương án tác nghiệp so với giá trị sản phẩm theo phương án giá được duyệt, làm căn cứ khi chấp thuận. Đồng thời, đơn đốc các đơn vị liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công để các công trình sửa chữa định kỳ hoàn thành đúng tiến độ, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng; đảm bảo mục tiêu đầu tư và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quyết toán hoàn thành công trình theo quy định.

Liên quan đến trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, kết quả kiểm toán chỉ ra, công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành còn chậm. Tính đến hết tháng 9/2021, có 154 công trình hoàn thành đã bàn giao hồ sơ nhưng chưa được Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định, trong đó có 41 công trình sửa chữa định kỳ và 113 công trình nâng cấp, cải tạo đường ngang theo Quyết định số 994/QĐ-TTg. Đặc biệt, có những công trình bàn giao hồ sơ từ năm 2017, 2018 nhưng chưa được quyết toán. Theo Cục Đường sắt Việt Nam, nguyên nhân là do tại thời điểm đó, nhân sự làm công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành còn thiếu, số lượng công trình đề nghị phê duyệt trong 2 năm tăng nhiều, nên công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình chậm so với quy định./.

KIỂM TOÁN QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH

CẦN CÓ LỘ TRÌNH VÀ ĐẢM BẢO KHOA HỌC, HIỆU QUẢ

CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH (QUỸ TCNNS) ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC HUY ĐỘNG THÊM NGUỒN LỰC TỪ XÃ HỘI ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI. NHẪM ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VÀ CỤ THỂ CÁC QUỸ TCNNS, TỪ ĐÓ ĐƯA RA KIẾN NGHỊ PHÙ HỢP, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CẦN TĂNG DẪN SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KIỂM TOÁN CÁC QUỸ NÀY VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỘT CÁCH KHOA HỌC, HIỆU QUẢ.

» MINH ANH

Đã kiểm toán 19 quỹ tài chính ngoài ngân sách

Theo TS. Nguyễn Tuấn Trung - KTNN chuyên ngành VII và ThS. Nông Thị Lịch - KTNN chuyên ngành II, việc thành lập các quỹ TCNNS đã góp phần thu hút được các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh nguồn vốn được cấp từ ngân sách, Nhà nước còn tạo cơ chế cho các quỹ thu từ người lao động, doanh thu hoạt động của các tổ chức, nguồn ủy thác của các tổ chức tín dụng, các loại phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công hoặc khai thác tài nguyên thiên nhiên và ứng hộ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân khác... Việc thành lập các quỹ TCNNS nhằm tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đặc thù trong từng lĩnh vực và từng thời kỳ. Do đó, khi các nhiệm vụ đã hoàn thành hoặc có sự thay đổi trong điều hành và phát triển kinh tế đất nước, việc duy trì các quỹ cần phải được xem xét, đánh giá cụ thể.

Để góp phần xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ TCNNS, KTNN đã tổ chức kiểm toán các quỹ này thành một cuộc kiểm toán độc lập và tổ chức kiểm toán lồng ghép qua hoạt động kiểm toán về quản lý, sử dụng tài sản công tại các Bộ, ngành trung ương hoặc kiểm toán báo cáo

Theo Nhóm tác giả, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ TCNNS, hệ thống pháp luật về quản lý quỹ cần được hoàn thiện. Cụ thể, Chính phủ nghiên cứu trình Quốc hội xem xét, ban hành Luật Quản lý, sử dụng quỹ TCNNS, trong đó quy định rõ thẩm quyền thành lập quỹ, nguồn thu, nhiệm vụ chi, cơ cấu hoạt động, cơ chế tài chính... để bảo đảm khung pháp lý trong việc thống nhất quản lý các quỹ. Đồng thời, xem xét bãi bỏ một số quỹ hoạt động không hiệu quả hoặc không triển khai được trong thực tiễn.

quyết toán của các địa phương. Giai đoạn 2015-2020, KTNN đã kiểm toán 19 quỹ TCNNS, trong đó có 15 quỹ do trung ương quản lý như: Quỹ Bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo trì đường bộ, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, Quỹ Bình ổn giá xăng dầu... và 4 quỹ do địa phương quản lý: Quỹ Phát triển đất, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quỹ Bảo vệ rừng địa phương.

Công tác kiểm toán các quỹ nói trên phù hợp với định hướng phát triển chung của nền kinh tế nhằm xác định rõ thực trạng tài chính của các quỹ; xác định các bất cập về cơ chế, chính sách quản lý, qua đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các quỹ TCNNS. Chất lượng kiểm toán công tác quản lý và sử dụng các quỹ ngày càng được nâng cao; KTNN đã

có nhiều phát hiện và kiến nghị kiểm toán quan trọng góp phần gia tăng hiệu quả công tác quản lý, sử dụng các quỹ TCNNS.

Mặc dù vậy, công tác kiểm toán các quỹ TCNNS còn hạn chế, như chưa đánh giá được nhiều về cơ chế, chính sách của quỹ. KTNN chưa ban hành quy trình kiểm toán riêng cho việc kiểm toán các quỹ TCNNS nên việc kiểm toán quỹ áp dụng theo quy trình kiểm toán của KTNN.

Tăng dần số cuộc kiểm toán quỹ tài chính ngoài ngân sách

Để nâng cao chất lượng tổ chức kiểm toán nói chung và kiểm toán các quỹ TCNNS nói riêng, từ đó có những đánh giá toàn diện, cụ thể và đưa ra các kiến nghị phù hợp, Nhóm tác giả đề xuất KTNN cần xác định rõ các chỉ tiêu định lượng và mục tiêu cụ thể về kiểm toán các cấp ngân sách trung ương và địa phương, trong đó cụ thể hóa các quỹ TCNNS trực thuộc. Việc xây dựng và hoàn thiện các hướng dẫn về kiểm toán quỹ TCNNS sẽ tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức các cuộc kiểm toán. Đồng thời, KTNN cần kiện toàn về nhân sự, nhất là việc bố trí và sắp xếp kiểm toán viên có năng lực, trình độ và kỹ năng phân tích, tổng hợp trong thực hiện kiểm toán.

Kế hoạch kiểm toán hằng năm của KTNN cần có lộ trình tăng dần số cuộc kiểm toán các quỹ TCNNS; các quỹ có quy mô lớn, quan trọng

cần thực hiện kiểm toán hằng năm. KTNN hoàn thiện cách thức tổ chức kiểm toán quỹ TCNNS một cách khoa học, hiệu quả theo hướng tổ chức thành cuộc kiểm toán chuyên đề; nghiên cứu từ thực tiễn về hệ thống mẫu biểu hồ sơ áp dụng cho kiểm toán các quỹ TCNNS để thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện cũng như kiểm soát chất lượng kiểm toán; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin gắn với các phần mềm ứng dụng kiểm toán hiện đại và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Điều quan trọng là việc tổ chức kiểm toán các quỹ TCNNS cần đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, hữu ích cho Quốc hội, Chính phủ trong điều hành và quản lý kinh tế vĩ mô, nhất là trong hoạt động kiểm tra, giám sát của Quốc hội về việc sử dụng kinh phí các quỹ TCNNS; đáp ứng yêu cầu thiết thực và phù hợp với đặc điểm các quỹ này...

Để tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán quỹ TCNNS đáp ứng được các yêu cầu nói trên, cần tăng cường số lượng, chất lượng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ kiểm toán viên, chú trọng nâng cao nghiệp vụ kiểm toán quỹ. KTNN cần nâng cao hiệu quả phối hợp công tác với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương cũng như đơn vị được kiểm toán thông qua việc trao đổi thông tin kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả./.

Hạn mức tín dụng...

Tiếp theo trang 1

Trong bối cảnh gánh nặng cung ứng vốn cho nền kinh tế vẫn đặt trên vai hệ thống các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại là chủ yếu với quy mô tín dụng đến giữa năm 2022 vẫn khoảng 125% GDP - tỷ lệ cao hàng đầu thế giới, thì việc kiên định hạn mức tín dụng cả năm 2022 ở mức 14% là cần thiết và hợp lý, nhất là khi tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm được dự báo vượt mục tiêu 6,5%, thậm chí có thể lên tới 7-7,5% trong khi lạm phát gần như chắc chắn ở mức dưới 4%. Dĩ nhiên, hạn mức tín dụng có thể linh hoạt điều chỉnh tăng thêm vào cuối năm 2022 nếu cần thiết, tuy nhiên, quyết định tăng và mức độ tăng hạn mức tín dụng phụ thuộc vào mục tiêu tăng trưởng kinh

tế và khả năng kiểm soát lạm phát năm 2023 tới đây.

Bên cạnh tổng hạn mức tín dụng nêu trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam còn giao hạn mức tín dụng cụ thể cho từng ngân hàng thương mại căn cứ vào các tiêu chí công bố công khai về quá trình hoạt động, khả năng quản trị ngân hàng và kiểm soát rủi ro cũng như đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định và chuẩn mực quốc tế. Hạn mức tín dụng cụ thể không chỉ giúp cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện hạn mức tín dụng chung mà còn trở thành một công cụ đặc biệt hữu hiệu trong việc cơ cấu lại hệ thống tài chính mà trọng tâm là các ngân hàng thương mại vốn được khởi động từ cuối năm 2011. Thông qua giao hạn

mức tín dụng cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy và tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tự cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng tín dụng gắn với mở rộng quy mô tín dụng bên cạnh tăng vốn điều lệ, củng cố tiềm lực tài chính và đảm bảo an ninh an toàn hoạt động tín dụng ngân hàng. Đặc biệt, hạn mức tín dụng còn là sức ép buộc một số ngân hàng thương mại yếu kém phải cơ cấu lại, giảm rủi ro hệ thống đồng thời thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường tín dụng ngân hàng. Rất thú vị là chính hạn mức tín dụng cụ thể cho từng tổ chức tín dụng, từng ngân hàng thương mại lại tác động rất tích cực đến quyết định lãi suất của mỗi tổ chức tín dụng, mỗi ngân hàng thương mại, cả lãi

suất huy động lẫn lãi suất cho vay phù hợp với mục tiêu chính sách lãi suất của Chính phủ.

Tóm lại, hạn mức tín dụng cần bỏ để thị trường tín dụng ngân hàng vận hành theo đúng cơ chế và quy luật thị trường. Tuy nhiên, việc bỏ hạn mức tín dụng cần có lộ trình và điều kiện cụ thể, rõ ràng, trong đó điều kiện tiên quyết là thị trường tài chính phát triển để giảm gánh nặng cung ứng vốn trung dài hạn cho nền kinh tế trên vai hệ thống các tổ chức tín dụng, đồng thời đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trên thị trường tín dụng ngân hàng thông qua hoàn thành chương trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng mà trọng tâm là các ngân hàng thương mại./.

GIẢI “BÀI TOÁN” VỐN TRUNG VÀ DÀI HẠN CHO DOANH NGHIỆP

THEO CÁC CHUYÊN GIA, NGUỒN VỐN TRUNG, DÀI HẠN ĐÓNG VAI TRÒ RẤT QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP (DN), NHẤT LÀ TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 THỜI GIAN QUA ĐÃ TÁC ĐỘNG NẶNG NỀ TỚI CÁC DN. DO ĐÓ, DN CẦN PHẢI ĐẨY MẠNH TÁI CẤU TRÚC NGUỒN VỐN, ĐA DẠNG HÓA CÁC KÊNH HUY ĐỘNG VỐN, ĐỂ CÓ THỂ CHỦ ĐỘNG DÒNG TIỀN DÀI HẠN PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SAU ĐẠI DỊCH.

DIỆU THIỆN

Doanh nghiệp vẫn phụ thuộc nhiều vào vốn tín dụng ngân hàng

Trong cơ cấu nguồn vốn của các DN, vốn trung, dài hạn là một cấu phần rất quan trọng, đó chính là nguồn lực để DN đầu tư mở rộng nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh. Để có nguồn lực hình thành các tài sản trên, DN có thể sử dụng nguồn vốn trung, dài hạn từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả vốn đầu tư của DN hoặc vốn huy động. Tuy nhiên, do DN Việt Nam phần lớn có quy mô vừa và nhỏ, hạn chế về nguồn vốn chủ sở hữu, nên nguồn vốn trung, dài hạn của các DN thường được tạo lập thông qua hoạt động đi vay, trong đó phổ biến là vay từ hệ thống các ngân hàng thương mại.

Bình luận về thực tế trên, TS. Cấn Văn Lực - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia - cho biết, về lý thuyết, trong nền kinh tế hiện đại, các ngân hàng chủ yếu cho vay nguồn vốn có kỳ hạn ngắn, còn việc cung ứng các nguồn vốn có kỳ hạn dài hơn thường được thực hiện thông qua thị trường vốn. Tuy nhiên, ở Việt Nam, dư nợ tín dụng trung, dài hạn do các ngân hàng thương mại tạo ra hiện vẫn chiếm khoảng một nửa tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế. Cũng theo ông Lực, nguồn vốn của hệ thống ngân hàng được tạo lập chủ yếu từ tiền gửi của khách hàng mà trong đó phần lớn là có kỳ hạn ngắn. Do đó, cơ cấu cho vay như trên tạo ra rủi ro rất lớn về thanh khoản cho từng ngân hàng nói riêng và cả hệ thống ngân hàng nói chung.

Chính vì vậy, trong những năm gần đây, Ngân hàng Nhà nước liên tục ban hành quy định điều chỉnh giảm dần tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn mà các ngân hàng thương mại được sử dụng để cho vay trung, dài hạn, nhằm đảm bảo an toàn của hệ thống ngân hàng. Cụ thể, theo quy định hiện hành, từ ngày 01/10/2022, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung, dài hạn sẽ giảm từ mức 37% như hiện nay xuống còn 34% và đến ngày 01/10/2023, tỷ lệ này sẽ giảm xuống còn 30%. “Với việc các ngân hàng ngày càng bị siết chặt việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn thì việc tiếp cận nguồn tín dụng trung, dài hạn của các DN thông qua hệ thống



DN Việt Nam phần lớn có quy mô vừa và nhỏ nên rất hạn chế về nguồn vốn. Ảnh sưu tầm

Theo Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2016-2020, thị trường trái phiếu DN là cấu phần có sự tăng trưởng mạnh nhất của thị trường vốn, trở thành kênh huy động vốn ngày càng quan trọng cho các DN. Tốc độ tăng trưởng bình quân thị trường trái phiếu DN đạt khoảng 48%/năm. Đến cuối năm 2020, quy mô thị trường này đạt gần 16% GDP.

ngân hàng sẽ ngày càng bị eo hẹp hơn” - ông Lực nhấn mạnh.

Đối với kênh huy động vốn trung, dài hạn của các DN thông qua thị trường vốn, theo Bộ Tài chính, hiện nay, thị trường vốn đã hình thành và vận hành đầy đủ các cấu phần bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh. Trong giai đoạn 2016-2021, quy mô của thị trường vốn tăng trưởng bình quân 28,5%/năm. Năm 2021, quy mô thị trường vốn đạt 134,5% GDP, gấp 3,5 lần quy mô năm 2015. Mặc dù thị trường vốn phát triển nhanh trong những năm gần đây, tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia, với những điều kiện chặt chẽ trong quy định pháp luật hiện hành đối với việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu, thì thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu vẫn chưa thực sự trở thành một kênh huy động vốn trung, dài hạn phổ biến cho các DN...

Doanh nghiệp cần chủ động đa dạng hóa kênh huy động vốn

Theo các chuyên gia, hiện nay, sức ép tài chính đối với các DN là rất lớn để tái cấu trúc và phục hồi sau đại dịch Covid-19, do đó, việc cần chủ động tìm giải pháp để đa dạng hóa kênh huy động vốn trung, dài hạn, ngoài kênh tín dụng ngân hàng là một yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với các DN. TS. Cấn Văn Lực khuyến nghị, đối với những DN có quy mô nhỏ, không thể phát hành trái phiếu, có thể cân nhắc tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ đầu tư mạo hiểm; trong đó, đối với các quỹ đầu tư mạo hiểm, đây là trung gian tài chính sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm đầu tư vào các DN nhỏ và vừa, nhất là các DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới nếu các dự án của DN có tính khả thi cao.

Bên cạnh đó, TS. Lê Xuân Nghĩa - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia - chia sẻ, đối với các DN đủ điều kiện phát hành trái phiếu, cần đẩy mạnh hình thức huy động nguồn vốn này, bởi ưu thế của trái phiếu DN là không bị quản lý nợ chặt chẽ như tín dụng ngân hàng, đặc biệt là có khả năng “đào nợ” để kéo dài kỳ hạn trái phiếu, điều mà tín dụng ngân hàng không thể giải quyết được đối với các khoản vay lớn. Do đó, nếu DN có kế hoạch tài chính tốt, quản lý chặt chẽ tiến độ của dự án thì trái phiếu

DN sẽ trở thành nguồn vốn trung, dài hạn quan trọng.

Đưa thêm khuyến nghị về kênh huy động vốn, ông Phạm Xuân Hòa - Tổng Thư ký Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam - cho rằng, các DN có thể tận dụng một phương thức huy động vốn đang dần phổ biến hiện nay là thuê tài chính, bởi đây là hình thức cấp tín dụng trung, dài hạn có rất nhiều ưu điểm. Cụ thể, hình thức cấp tín dụng này thường không bắt buộc khách hàng phải thực hiện thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Mặt khác, với hình thức này, DN sẽ không bị áp lực tài chính khi phải tập trung nguồn vốn lớn để đầu tư tài sản mới. Thay vào đó, DN chỉ cần thanh toán tiền thuê tài sản hàng tháng trong thời hạn thuê, nên mặc dù có số vốn hạn chế, DN vẫn có thể mạnh dạn mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, thuê tài chính là một phương thức tài trợ có tỷ lệ cung cấp vốn cao hơn các phương thức tài trợ tín dụng khác. Thông thường, khi vay vốn trung, dài hạn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng chỉ tài trợ tối đa 70-80% tổng giá trị tài sản. Trong khi đó, với hình thức thuê tài chính, DN thường được tài trợ 80-90%, thậm chí có thể được tài trợ lên đến 100% tổng giá trị tài sản, tạo điều kiện thuận lợi cho DN phát triển mở rộng hoạt động sản xuất.../.

CẢI CÁCH QUẢN LÝ NỢ CÔNG

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NỢ CÔNG VỀ CƠ BẢN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU ĐỀ RA. TUY NHIÊN, GIỚI CHUYÊN GIA CHO RẰNG, ĐỂ QUẢN LÝ NỢ CÔNG TOÀN DIỆN VÀ HIỆU QUẢ, VIỆC TỪNG BƯỚC ÁP DỤNG CÁC THÔNG LỆ TỐT TRONG QUẢN LÝ NỢ CÔNG THEO CHUẨN MỰC QUỐC TẾ LÀ CẦN THIẾT, ĐỒNG THỜI CẦN TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ CÓ CƠ CHẾ GIÁM SÁT CÁC THỂ CHẾ CÔNG THAM GIA VAY VỐN.



Công tác quản lý nợ công tại Việt Nam đang thực hiện theo cơ chế phân công, phối hợp. Ảnh: PHẠM TUÂN

» THÙY ANH

Nên thống nhất một đầu mối quản lý

Việc quản lý nợ công đã có một bước tiến. Trước đây, việc quản lý nợ công do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, thậm chí một số Bộ, ngành lớn vẫn ký được hiệp định vay vốn nước ngoài. Đến nay, việc quản lý nợ công đã thuộc Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Bộ Tài chính vẫn có 3 đơn vị cùng tham gia quản lý nợ công, đó là: Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính. Theo TS. Lê Đình Thăng - Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước (KTNN) chuyên ngành II, nên có một đầu mối thuộc Bộ Tài chính quản lý tập trung thống nhất, toàn diện và đầy đủ về nợ công để giảm thiểu thủ tục hành chính trong Bộ. Khi đó, thay vì kiểm toán đối với 3-4 đơn vị, KTNN chỉ kiểm toán một đầu mối.

Ông Võ Hữu Hiến - Phó Cục trưởng Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính - cũng thừa nhận, công tác quản lý nợ công tại Việt Nam đang thực hiện theo cơ chế phân công, phối hợp nhưng chưa chuyên môn hóa về một đầu mối. Để kiểm soát toàn diện rủi ro và hiệu quả nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, việc tăng cường áp dụng các công cụ quản lý nợ hiện đại và cơ chế quản lý rủi ro danh mục nợ đồng bộ, thống nhất, từng bước áp dụng các thông lệ tốt trong quản lý nợ công theo chuẩn mực quốc tế là cần thiết. Hiện nay,



Ngoài việc kiểm soát nợ công theo quy định tại Luật Quản lý nợ công, cần có cơ chế giám sát những thể chế công tham gia vay vốn để tránh xảy ra rủi ro hoặc nếu có thì trong hạn định, Chính phủ có thể kiểm soát được.

TS. Lê Đình Thăng
Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II

nhiều quốc gia đã lập Cơ quan quản lý nợ công (DMO) nhằm thực hiện nhất quán, đồng bộ, kiểm soát toàn diện rủi ro phát sinh từ việc vay nợ, thực hiện các chính sách quản lý nợ, kế hoạch vay trả nợ của Chính phủ.

Ông Francois Painchaud - Đại diện thường trú của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) tại Việt Nam - cũng nhận định, cơ chế của Việt Nam trong quản lý nợ vẫn phân tán. Điều này có thể dẫn đến những vấn đề thiếu nhất quán trong việc ra quyết định cũng như phát tín hiệu ra thị trường và sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách. Do vậy, cần củng cố thể chế, cơ chế phối hợp trong quản lý nợ để tiến tới thống nhất chức năng quản lý nợ công. Ông Mike Williams - Chuyên gia Độc lập của IMF - cho biết thêm, thông lệ tốt của quốc tế là thành lập cơ quan chuyên trách về quản lý nợ (DMO). Việc làm này nhằm đảm bảo tính rõ ràng và minh bạch trong quản lý nợ công. Theo đó, DMO tập trung quản lý nợ, tách biệt giữa hoạch định chính sách và thực thi chính sách. Việc thành

lập DMO cũng góp phần nâng cao năng lực, hiệu suất và hiệu quả quản lý nợ công theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp, tăng cường sự tập trung, tránh những quyết định thiếu nhất quán và linh hoạt hơn trong cơ chế tiền lương để giúp tuyển dụng và “giữ chân” cán bộ...

Tăng cường giám sát để phòng ngừa rủi ro

Theo TS. Lê Đình Thăng, hiện nay, Quốc hội quyết định trần nợ công và các nhà chính trị thường lo ngại về trần nợ công. Tuy nhiên, điều quan trọng trong quản lý nợ công và hiệu quả của việc vay nợ không phải là mức trần bao nhiêu mà là các khoản vay được sử dụng như thế nào. Nếu các khoản vay để đầu tư vào các dự án có thể tạo ra sự tăng trưởng, tạo ra sinh kế cho người dân để hoàn vốn, trả lãi và có lợi nhuận thì trần vay nợ không quá quan trọng. Một số quốc gia trên thế giới có tỷ lệ nợ công rất cao nhưng đó không phải mối quan ngại của họ. Chính vì vậy, bên cạnh việc đảm bảo trần nợ công, phải đẩy mạnh việc quản lý, giám sát các khoản vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng, phát huy lợi ích cao nhất. KTNN cũng đã kiểm toán việc hạch toán nợ, vay nợ... và thường xuyên khuyến nghị Chính phủ xem xét, rà soát, có thể loại bỏ hoặc giãn tiến độ các dự án để đảm bảo các khoản vay được sử dụng hiệu quả. Tuy nhiên, KTNN cần kiểm toán để đánh giá việc quản lý, sử dụng nợ.

Cùng với việc tăng cường giám sát việc sử dụng vốn vay đối với các khoản vay của Chính phủ và khoản vay của chính quyền địa phương, cần có cơ chế quản lý, giám sát các thể

chế công. Chẳng hạn, các đơn vị sự nghiệp công được quyền vay vốn ngân hàng nhưng rủi ro có thể xảy ra trong trường hợp khối bệnh viện công tập trung chống dịch Covid-19 sẽ khiến các nguồn thu mới bị giảm dẫn đến khả năng trả nợ ngân hàng bị hạn hẹp. Do đó, theo TS. Lê Đình Thăng, ngoài việc kiểm soát nợ công theo quy định tại Luật Quản lý nợ công, cần có cơ chế giám sát những thể chế công tham gia vay vốn để tránh xảy ra rủi ro hoặc nếu có thì trong hạn định, Chính phủ có thể kiểm soát được. Đây là những khuyến cáo trong dài hạn nhằm đảm bảo rằng tất cả thể chế công vay vốn đều được kiểm soát còn trong ngắn hạn hoặc trung hạn, vấn đề này không đáng lo ngại. Qua kiểm toán các đơn vị sự nghiệp công, KTNN vẫn khuyến cáo Bộ Tài chính phải thường xuyên kiểm soát các khoản nợ tiềm ẩn để tránh rủi ro trong quản lý nợ. Đây là vấn đề KTNN rất quan tâm trong hoạt động kiểm toán để đảm bảo nợ công luôn trong tầm kiểm soát, tránh rủi ro bất thường có thể xảy ra.

Bên cạnh những vấn đề nêu trên, TS. Lê Đình Thăng còn cho biết, kết quả kiểm toán cho thấy, đầu thầu trái phiếu chính phủ chủ yếu là các tổ chức tài chính và các ngân hàng thương mại, chưa có sự tham gia của người dân. Vì vậy, Chính phủ có thể mở rộng các kênh bán lẻ trên thị trường chứng khoán để người dân có thể mua được trái phiếu chính phủ thuận lợi. Khi đó, giá bán trái phiếu chính phủ trên thị trường, giá vay của Chính phủ có thể sẽ giảm và sẽ tiết kiệm chi phí nợ cho Chính phủ./.

ẤN ĐỘ

NỖ LỰC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, KIỂM TOÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) ĐÃ PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG Ở NHIỀU QUỐC GIA, ĐẶC BIỆT TRONG BỐI CẢNH ỨNG DỤNG CNTT TRỞ NÊN PHỔ BIẾN TRONG MỌI LĨNH VỰC. TẠI ẤN ĐỘ, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC TỔ CHỨC KHU VỰC CÔNG LUÔN COI TRỌNG VÀ NGÀY CÀNG ĐỀ CAO VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN LĨNH VỰC NÀY.

» THANH XUYỀN

Xây dựng, phát triển kiểm toán công nghệ thông tin

Kiểm toán nhà nước Ấn Độ (CAG) là một trong những cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) lớn nhất thế giới với nguồn nhân lực dồi dào, chuyên môn sâu trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt có thể mạnh và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán CNTT, có nhiều đóng góp quan trọng cho công tác kiểm toán CNTT của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), CAG từng là Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán CNTT của INTOSAI.

Gần 3 thập kỷ trước, CAG đã có những sáng kiến trong lĩnh vực này. Kiểm toán CNTT được thực hiện với phương châm lấy công dân làm trung tâm, tập trung vào các vấn đề quản trị bao gồm tính minh bạch trong quản trị, hiệu quả của việc ra quyết định trong quản trị và lợi ích an ninh quốc gia. Kiểm toán CNTT đã được thực hiện trong các đơn vị, tổ chức như: Các Bộ trung ương, chính quyền, cơ quan địa phương, cơ quan tự quản... và trong các doanh nghiệp nhà nước thuộc nhiều lĩnh vực như dầu khí, bảo hiểm, trang thiết bị điện, ngân hàng...

Từ năm 1979 tới nay, Trung tâm Đào tạo quốc tế về kiểm toán và hệ thống CNTT Noida (iCISA) của CAG đã tổ chức nhiều khóa đào tạo kiểm toán viên trong nước và quốc tế; iCISA được thiết kế và đầu tư quy mô, hiện đại, đạt các tiêu chuẩn về đào tạo quốc tế. Học viên của iCISA đến từ nhiều nước, khoảng 107 SAI, trong đó có Việt Nam. SAI Việt Nam đã cử học viên đến tham gia học tập tại iCISA theo các chương trình thuộc nhiều lĩnh vực trong đó có đào tạo kiểm toán CNTT.

Năm 1996, CAG đã tiến hành xây dựng cẩm nang về kiểm toán CNTT. Từ năm 2001, CAG đã thành lập đơn vị chuyên môn chuyên trách về lĩnh vực kiểm toán CNTT. Đến năm 2017, CAG đã đào tạo cho hơn 4.000 kiểm toán viên và tổ chức hơn 500 cuộc kiểm toán CNTT. Kết quả đó có sự đóng góp đáng kể về đào tạo kiểm toán CNTT của iCISA. Đến nay, CAG có trên 800 cán bộ, kiểm toán viên thuộc lực lượng kiểm toán CNTT, đưa hoạt động kiểm toán lĩnh vực này hoàn toàn hòa nhập vào hoạt động kiểm toán chung của quốc gia.

Năm 2019, CAG đã trở thành Giám đốc Công nghệ của SAI chịu trách nhiệm đảm bảo các chức năng liên quan



Trung tâm Đào tạo quốc tế về kiểm toán và hệ thống CNTT Noida. Ảnh sưu tầm

CAG cho rằng, CNTT đóng một vai trò quan trọng trong quản trị, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tuy nhiên, kiểm toán CNTT đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức, do đó các SAI cần nhanh nhạy, không ngừng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự để giải quyết những khó khăn cũng như nắm lấy các cơ hội trong lĩnh vực kiểm toán CNTT.

đến CNTT, bao gồm quản lý CNTT; lập kế hoạch, hướng dẫn và đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng kiểm toán CNTT; nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự trong các lĩnh vực liên quan đến CNTT...

Hiện nay, CAG vẫn đang tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ lĩnh vực kiểm toán CNTT. Theo Kế hoạch làm việc giai đoạn 2020-2022, Nhóm công tác của INTOSAI về kiểm toán CNTT đang xây dựng các hướng dẫn về kiểm toán chức năng quản lý CNTT, bao gồm: Quản trị CNTT, quản lý hợp đồng và tính bền vững, do CAG chủ trì. Một dự án xây dựng Hướng dẫn của INTOSAI về kiểm toán an toàn hệ thống thông tin, do CAG chủ trì cũng đang được tiến hành.

Đề xuất thành lập Nhóm công tác về kiểm toán công nghệ thông tin

Mặc dù đánh giá cao vai trò của kiểm toán CNTT, tuy nhiên, CAG nêu ra những thách thức trong lĩnh vực này.

Trong đó, hệ thống CNTT tại hầu hết các quốc gia chưa được hoàn thiện, các dữ liệu chưa đầy đủ, do đó hệ thống CNTT và cấu trúc dữ liệu mới chỉ được hiểu và khai thác một phần; việc tiếp cận hệ thống CNTT và dữ liệu ở nhiều SAI cũng gặp nhiều cản trở. Hoạt động kiểm toán hiện nay đã được các kỹ thuật tiên tiến hỗ trợ, tuy nhiên các công nghệ cao hiện tại chưa được sử dụng rộng rãi tại tất cả các SAI, các nhóm kiểm toán ở nhiều quốc gia vẫn gặp khó khăn trong việc xây dựng các tiêu chí đánh giá nếu không có các hướng dẫn theo luật định.

Chỉ ra những thách thức và vấn đề trong hoạt động kiểm toán lĩnh vực này, tại Cuộc họp Ban Điều hành của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 58, CAG đã đề xuất thành lập Nhóm công tác về kiểm toán CNTT, trong bối cảnh Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu (EUROSAI) và Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi (AFROSAI-E) đã thành lập các nhóm công tác để tập trung giải quyết những thách thức cụ thể cho khu vực. “Việc thành lập một nhóm công tác về kiểm toán CNTT trong ASOSAI là rất cần thiết. CAG cũng luôn tham gia tích cực vào các hoạt động của Nhóm công tác về kiểm toán CNTT của INTOSAI” - CAG nhấn mạnh.

Các nhiệm vụ trọng tâm của nhóm công tác mới sẽ tập trung vào việc xây

dựng hệ thống các sáng kiến kiểm toán CNTT nhằm tạo ra môi trường thuận lợi để thực hiện các cuộc kiểm toán CNTT hiệu quả và phát triển kiến thức, kỹ năng trong việc sử dụng các cuộc kiểm toán liên quan đến CNTT; khuyến khích hợp tác giữa các SAI bằng cách thiết lập các quy trình và cơ sở để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm.

Đồng thời, nâng cao trình độ năng lực đội ngũ cán bộ, viên chức của SAI thông qua các khóa đào tạo, hội thảo... để thực hiện kiểm toán trong môi trường chuyên nghiệp; áp dụng và phát triển các chuẩn mực, hướng dẫn để kiểm toán trong môi trường số hóa. Chia sẻ các thông lệ, phương pháp tốt nhất trong kiểm toán liên quan đến CNTT; thúc đẩy quan hệ đối tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong kiểm toán CNTT.

Nhóm công tác cũng sẽ tập trung nhiều hơn vào các vấn đề liên quan đến các SAI thành viên ASOSAI như nâng cao năng lực kiểm toán CNTT; chia sẻ các phương pháp hay nhất; thiết lập các quy trình hoạt động chuẩn cho các cuộc kiểm toán, trong đó xác định vai trò của các bên liên quan ở các giai đoạn khác nhau; hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển và phổ biến các chuẩn mực, hướng dẫn giữa các thành viên; khởi tạo cơ chế hợp tác song phương và khu vực, trao đổi kinh nghiệm và thảo luận về các vấn đề chung liên quan đến CNTT.../.



**PHÂN BÓN
PHÚ MỸ**
Cho mùa bội thu

Phân bón Phú Mỹ

CHĂM TỐT CÂY TRỒNG ĐẲNG CẤP CHÂU ÂU

Chất lượng cao

**Chăm tốt
cây trồng**

Công nghệ hiện đại

**Đa lượng
Trung lượng
Vi lượng**

**Dây chuyền
khép kín**



ĐỂ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (TTCK) VẬN HÀNH THEO ĐÚNG NGUYÊN TẮC “CÔNG KHAI, CÔNG BẰNG VÀ MINH BẠCH”, ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT LÀ THỰC HIỆN TỐT VIỆC CÔNG BỐ ĐẦY ĐỦ, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC CÁC THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP (DN). MUỐN VẬY, CẦN TĂNG CƯỜNG KIỂM TOÁN CŨNG NHƯ TĂNG MỨC XỬ PHẠT ĐỐI VỚI CÁC VI PHẠM.



Các sai phạm được phát hiện kịp thời bởi hoạt động kiểm toán sẽ là những thông tin quan trọng, hữu ích với các nhà đầu tư. Ảnh tư liệu

TĂNG CƯỜNG KIỂM TOÁN ĐỂ THÚC ĐẨY MINH BẠCH THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

» HỒNG NHUNG

Còn vi phạm về công bố thông tin

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) vừa quyết định hủy niêm yết bắt buộc với cổ phiếu ROS của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros. Toàn bộ hơn 567 triệu cổ phiếu ROS không còn giá trị trên sàn giao dịch từ ngày 05/9. Lý do: Tổ chức niêm yết vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin (CBTT) và các trường hợp khác mà Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Đây là lần đầu tiên 1 cổ phiếu từng nằm trong danh mục VN30 có ảnh hưởng lớn tới chỉ số trên thị trường bị hủy niêm yết bắt buộc. Bên cạnh đó, HOSE cũng vừa ra quyết định chuyển cổ phiếu FLC của Tập đoàn FLC từ hạn chế giao dịch sang đình chỉ giao dịch kể từ ngày 09/9. Nguyên nhân do Tập đoàn này tiếp tục vi phạm quy định về CBTT sau khi đã bị đưa vào diện hạn chế giao dịch, thuộc trường hợp cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch theo quy định tại Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết. Trước đó, năm 2021, UBCKNN đã ban hành 568 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán với tổng số tiền phạt 29,5 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các vi phạm về CBTT.

Công khai thông tin là một trong những nguyên tắc hoạt động của TTCK. Các nội dung về CBTT được quy định tương đối đầy đủ trong Luật Chứng khoán 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn CBTT trên TTCK. Đồng thời, các quy định về xử lý vi phạm cũng đã được đưa ra trong Nghị định

Chất lượng CBTT phụ thuộc nhiều vào hiệu quả của hoạt động kiểm toán. Các sai phạm được phát hiện kịp thời bởi hoạt động kiểm toán sẽ là những thông tin quan trọng, hữu ích với các nhà đầu tư.

Theo lý thuyết “Cửa sổ vỡ”, khi các lỗi nhỏ được phát hiện, xử lý kịp thời, sẽ không xảy ra hiện tượng đổ vỡ trên diện rộng, tâm lý vi phạm bị cảnh báo ngay từ đầu, các vi phạm sẽ xảy ra ít hơn.

số 156/2020/NĐ-CP và Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

Theo Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường, UBCKNN Tạ Thanh Bình, việc ban hành các quy định cụ thể đã làm gia tăng đáng kể chất lượng CBTT, số lượng các tổ chức thực hiện nghĩa vụ và chất lượng của thông tin công bố ở cả 3 khía cạnh: Đầy đủ, chính xác, kịp thời tăng lên. Mặc dù có nhiều cải thiện song trên thị trường vẫn xuất hiện tình trạng các công ty đại chúng không công bố hoặc công bố không đầy đủ thông tin theo quy định khiến nhà đầu tư không có thông tin, thậm chí tiếp nhận thông tin sai sự thật, từ đó mất phương hướng đầu tư.

Trong khi đó, tận dụng các kẽ hở pháp lý, một số công ty đã thực hiện các biện pháp xử lý các số liệu quá khứ làm thay đổi kết quả tài chính của DN từ “lãi khùng” thành “lãi mỏng” hay “lỗ nhiều” thành “lỗ ít”. Chưa kể, có DN còn thực hiện hồi tố báo cáo tài chính làm thay đổi lớn kết quả kinh doanh, ảnh hưởng đến niềm tin không chỉ nhà đầu tư trong nước, mà cả nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, yêu cầu công bằng trong tiếp

nhận thông tin vẫn còn hạn chế và thiết thời dường như đang nghiêng về phía các nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia - TS. Lê Xuân Nghĩa - cho rằng, yếu kém nhất của thị trường chứng khoán Việt Nam là minh bạch. Nếu minh bạch ngay được từ báo cáo tài chính khi phát hành thì trong tương lai số người tham gia thị trường sẽ còn nhiều hơn. Hiệp hội Thị trường tài chính và ngành chứng khoán châu Á (ASIFMA) cũng cho hay, thông tin minh bạch thị trường là một trong những hạn chế để phát triển TTCK Việt Nam thời gian tới. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế cũng nhấn mạnh, công khai, minh bạch dữ liệu là yếu tố cần cải thiện để Việt Nam có được thứ hạng cao hơn trong tương lai.

Tăng cường kiểm toán, xử phạt

Để TTCK phát triển bền vững, ổn định, hoạt động CBTT của DN cần đáp ứng yêu cầu: Đầy đủ, chính xác, kịp thời, liên tục, phù hợp với chuẩn mực kế toán và công bằng giữa các đối tượng tiếp nhận thông tin. Muốn vậy, theo ThS. Trần Thị An Tuệ - Viện Nghiên cứu Pháp luật và Chính sách Kinh tế, *trước hết*, cơ quan lập pháp cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật, xây dựng các quy tắc cụ thể để thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và làm rõ thông tin kế toán.

Thứ hai, phát huy vai trò của kiểm toán độc lập, xây dựng đội ngũ kiểm toán viên lành nghề và nâng cao chất lượng thông tin kiểm toán; sớm hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động kiểm toán, bổ sung quy định về chế độ chịu trách nhiệm đối với chất lượng thông tin kiểm toán, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, giáo dục ý thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ kiểm toán viên.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm toán nội bộ của DN nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, thiết lập và hoàn thiện hệ thống kế toán DN; giúp hạn chế hành vi can thiệp vào quy trình kế toán nhằm mục đích tư lợi của các nhà quản lý DN, cũng như giúp chuẩn hóa việc CBTT.

Thứ tư, tăng cường mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm trên TTCK. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đưa ra mức phạt tiền tối đa đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán là 3 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ giao dịch chứng khoán trong thời hạn từ 1-3 tháng hoặc từ 3-5 tháng tùy giá trị giao dịch. So với các quy định trước kia, mức phạt hiện nay đã nghiêm khắc hơn, song nếu so với khoản lợi bất chính mà bên vi phạm thu được nhờ các hành vi che giấu thông tin, thao túng thị trường... thì mức phạt này vẫn là quá nhẹ.

Đồng quan điểm, Tổng Giám đốc WiGroup - ông Trần Ngọc Báu - cũng cho rằng, để đảm bảo tính rắn đẽ, cần nâng trần mức xử phạt hoặc đưa ra mức xử phạt gấp nhiều lần so với lợi ích thu được từ hành vi vi phạm, cộng thêm các hình thức xử phạt bổ sung như cấm giao dịch, cấm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Đồng thời kiến nghị sửa quy định DN nào hồi tố báo cáo tài chính quá 2 năm hoặc quá 2 lần trong vòng 10 năm thì hủy niêm yết bắt buộc. Đặc biệt, để đảm bảo công bằng trong tiếp cận thông tin, cần đưa quy định về CBTT giao dịch tự doanh của các công ty chứng khoán là yêu cầu bắt buộc với các sở giao dịch, các thông tin này được cập nhật như đối với giao dịch của khối ngoại. Việc sửa đổi Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời gian tới cần bổ sung nội dung này./.



Cán tạo điều kiện để các HTX phát triển năng động, hiệu quả, bền vững. Ảnh sưu tầm

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN THEO HƯỚNG TẠO ĐỘNG LỰC CHO HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN

SAU 10 NĂM THỰC THI, VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ (HTX) THEO LUẬT HTX NĂM 2012 ĐÃ BỘC LỘ NHIỀU BẤT CẬP SO VỚI THỰC TIỄN TRONG NƯỚC, CÙNG NHƯ SO VỚI THÔNG LỆ QUỐC TẾ. VÌ VẬY, VẤN ĐỀ ĐANG ĐƯỢC ĐẶT RA LÀ PHẢI SỬA ĐỔI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA CÁC HTX THEO HƯỚNG TẠO ĐỘNG LỰC CHO HTX PHÁT TRIỂN.

PHÚC KHANG

Quy định trích lập các quỹ còn chưa hợp lý

Theo khuyến cáo của Liên minh HTX quốc tế (ICA), cũng như theo Luật HTX của nhiều nước trên thế giới, chỉ có “quỹ dự trữ” có bản chất không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức trong quá trình hoạt động của HTX, chứ không quy định về “tài sản không chia” và tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ được quy định hạn mức tối thiểu trong Luật HTX.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) Nguyễn Chí Dũng nêu rõ, nguồn vốn từ quỹ dự trữ giúp HTX đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho các hoạt động chung của HTX và được để lại cho HTX khác để phát triển phong trào HTX khi HTX giải thể, chuyển đổi. Hơn nữa, quỹ dự trữ còn là một rào cản để hạn chế việc chuyển đổi HTX sang mô hình doanh nghiệp, bảo vệ HTX trước áp lực cạnh tranh, thôn tính của các loại hình kinh tế khác, tạo “vốn xã hội” phát triển cộng đồng, để lại cho thế hệ sau và tăng cường sự gắn kết thành viên với HTX.

Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 của Việt Nam chỉ quy định “tài sản không chia”, mà chưa quy định rõ nguồn gốc hình thành tài sản không chia

Một trong những mục tiêu cụ thể mà Luật HTX (sửa đổi) hướng tới là sửa đổi các quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

từ “quỹ dự trữ”. Quy định này không làm rõ được nội hàm HTX có nghĩa vụ phải thường xuyên duy trì trích lập thặng dư vào quỹ dự trữ để phát triển tài sản chung cho HTX.

Liên quan đến tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng của HTX, luật pháp của Thái Lan quy định phải đóng góp ít nhất không dưới 10% lợi nhuận ròng hằng năm của HTX vào quỹ dự phòng và sử dụng không quá 5% lợi nhuận ròng nhưng không vượt quá tỷ lệ do Hội đồng Phát triển HTX Thái Lan quy định để chi trả phí thành viên cho Liên đoàn HTX Thái Lan. Quỹ dự phòng này của HTX chỉ được rút ra khỏi tài khoản để bù lỗ hoặc để đóng góp vào quỹ dự phòng của HTX mới trên cơ sở đăng ký tách HTX theo quy định của Luật HTX.

Theo các nhà nghiên cứu, pháp luật Việt Nam cũng có quy định tương tự như Thái Lan nhưng có phần khắt khe hơn, tỷ lệ cao hơn khi yêu cầu HTX phải trích lập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không

thấp hơn 20% trên thu nhập và trích lập quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ không thấp hơn 5% trên thu nhập. Như vậy, tỷ lệ lợi nhuận được chia cho các thành viên HTX ở Việt Nam sau khi trích lập quỹ là thấp hơn các nước, tối đa chỉ là 75% trên thu nhập.

Cần quy định hợp lý hơn trong quản lý, xử lý tài sản của hợp tác xã

Một điểm đáng lưu ý là Luật HTX của Thái Lan có đề cập đến quỹ tích lũy, có thể được sử dụng như quỹ đầu tư phát triển của HTX tại Việt Nam. Nhưng Thái Lan không quy định cụ thể chức năng của loại quỹ này trong Luật mà chỉ quy định chung chung: “Quỹ tích lũy có thể được sử dụng vào bất kỳ hoạt động nào của HTX theo quy định tại điều lệ”. Việc có thành lập quỹ này hay không, tỷ lệ trích quỹ là bao nhiêu thì luật pháp Thái Lan cũng trao toàn quyền tự chủ cho HTX ghi nhận trong điều lệ của mình.

Bên cạnh đó, Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định phải trích lập “quỹ đầu tư phát triển” và trích một phần từ quỹ đầu tư phát triển để đưa vào “tài sản không chia” là không phù hợp mục đích của quỹ đầu tư, phát triển. Theo lý giải của các chuyên gia, “phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển” mới chỉ mục đích

hình thành tài sản cố định không chia, bỏ sót mục đích phục vụ các hoạt động chung của HTX giống như bản chất của “quỹ dự trữ” theo thông lệ thế giới. Theo đó, ngoại trừ tài sản không chia là đất đai, các loại tài sản không chia khác như máy móc, nhà xưởng... bị khấu hao dẫn đến tài sản chung không chia của HTX ngày càng giảm giá trị và không có cơ chế phải trích bù khấu hao tài sản cố định. Khi tài sản không chia của HTX không phát triển và ngày càng mất giá trị thì cũng đồng nghĩa với việc không thu hút được thành viên mới tham gia vào HTX.

Vấn đề nữa cần quan tâm là quy định hiện hành cũng không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp. Mặc dù Luật HTX năm 2012 không quy định là hạn chế quyền định đoạt HTX về tài sản không chia, tuy nhiên, Nghị định số 193/2014/NĐ-CP lại không cho phép HTX sử dụng nguồn vốn thuộc tài sản không chia để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp - điều này rất bất cập và gây lãng phí nguồn lực của HTX.

Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật HTX năm 2012, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng còn chỉ ra rằng quy định góp vốn bằng tài sản hiện nay

cũng chưa đầy đủ. Điều 42 của Luật HTX năm 2012 quy định, tài sản khác góp vốn của các thành viên được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam nhưng không liệt kê đầy đủ các loại tài sản dùng để góp vốn vào HTX như vàng, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng tiền Việt Nam. Hơn nữa, loại tài sản góp vốn là “hiện vật” theo quy định hiện hành không tương thích với tài sản là “vật” như quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015. Còn “tài sản góp vốn” theo quy định của Luật HTX năm 2012 cũng mới mô tả tài sản hiện có mà chưa bao quát được tài sản hình thành trong tương lai. Vì vậy, nếu thành viên HTX sử dụng tài sản hình thành trong tương lai làm tài sản góp vốn thì quy định của Luật HTX năm 2012 sẽ không đủ để điều chỉnh.

Nhấn mạnh những bất cập này cần phải được nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết, dự thảo Luật HTX (sửa đổi) nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại, tạo điều kiện để các HTX phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thu hút ngày càng nhiều thành phần, đối tượng tham gia... đang được lấy ý kiến rộng rãi trước khi Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 4 vào tháng 10/2022./.

Thấy gì từ việc triển khai các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp?

TÍNH ĐẾN CUỐI THÁNG 8, ĐẦU THÁNG 9, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC GÓI HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2% VÀ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VẪN CHƯA ĐƯỢC NHƯ KỶ VỌNG. CÁC NGUYÊN NHÂN ĐƯỢC CHỈ RA ĐÃ CHO THẤY VIỆC THIẾT KẾ CHÍNH SÁCH CŨNG NHƯ QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÒN NHIỀU VẤN ĐỀ CẢN CHẤN CHÍNH, RÚT KINH NGHIỆM.

THÀNH ĐỨC

Giải ngân gói hỗ trợ chưa được như kỳ vọng

Gói hỗ trợ thuê nhà 6.600 tỷ đồng và gói hỗ trợ lãi suất 2% với quy mô 40.000 tỷ đồng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Đây là quyết sách đúng đắn, mang tính nhân văn nhằm tạo thuận lợi về nguồn vốn cho doanh nghiệp (DN) phục hồi sản xuất, kinh doanh, giúp người lao động vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Ngay sau khi các gói hỗ trợ này được phê duyệt, Chính phủ cũng như các Bộ, ngành liên quan đã chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện với một tinh thần quyết liệt, khẩn trương. Minh chứng là nhiều hội nghị quán triệt, phổ biến chính sách đã được tổ chức, đồng thời, Chính phủ cùng các Bộ, ngành đã liên tiếp ban hành các văn bản đốc thúc tiến độ giải ngân. Tuy nhiên, tính đến cuối tháng 8, đầu tháng 9, kết quả triển khai hai gói hỗ trợ này vẫn chưa được như mong đợi.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), đến ngày 06/9, việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, 60 tỉnh, thành phố đã tiếp nhận được hơn 5,2 triệu lượt lao động với kinh phí hơn 3.700 tỷ đồng (tương đương với gần 58% kinh phí đề xuất ban đầu), phê duyệt được hơn 5 triệu lượt lao động với kinh phí hơn 3.600 tỷ đồng (96,6% số hồ sơ đề nghị) và chi trả cho hơn 4,6 triệu lượt lao động với kinh phí hơn 3.100 tỷ đồng (86,1% số hồ sơ đã được phê duyệt; 83,3% số hồ sơ đề nghị). 41 tỉnh hoàn thành giải ngân 100% so với số đề nghị, vẫn còn 6 tỉnh giải ngân dưới 80% so với số đề nghị.

Với gói hỗ trợ lãi suất 2% có quy mô 40.000 tỷ đồng để hỗ trợ các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm lãi suất cho vay trong 2 năm, ngành ngân hàng đã đăng ký nguồn hỗ trợ từ ngân sách hơn 16.000 tỷ đồng năm 2022 và gần 24.000 tỷ đồng năm 2023. Theo đó, các ngân hàng ước tính sẽ dành khoảng 800.000 tỷ đồng dư nợ cho vay trong năm nay và khoảng 1,2 triệu tỷ đồng năm 2023 để giảm lãi suất cho người dân, DN. Tuy nhiên, sau 3 tháng triển khai, đến cuối tháng 8, doanh số cho vay mới đạt khoảng 4.407 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với kế hoạch dự kiến năm 2022.

Tiến độ giải ngân các gói hỗ trợ chưa được như kỳ vọng đã làm giảm đi ý nghĩa, giá trị và hiệu quả trên thực tế. Kết quả này cũng phần nào cho thấy tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trong triển khai chính sách vẫn tồn tại ở đâu



Các địa phương cần đẩy nhanh việc triển khai hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động. Ảnh minh họa

Theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, khi cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử lý phù hợp...

đó tại các địa phương; đồng thời cũng đặt ra một số vấn đề đáng suy ngẫm.

Đôi điều suy ngẫm từ việc triển khai chính sách

Liên quan đến gói hỗ trợ lãi suất 2%, theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, một trong những nguyên nhân khiến tiến độ giải ngân còn chậm là do các NHTM gặp khó khăn khi xác định đối tượng được hỗ trợ lãi suất trong một số trường hợp khách hàng hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành. Hiện nay, nhiều hộ gia đình sản xuất, kinh doanh vay vốn tại các NHTM nhưng không có đăng ký hộ kinh doanh nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ.

Lý giải về việc kinh phí đề nghị hỗ trợ thuê nhà đến nay thấp hơn dự kiến ban đầu khá nhiều (khoảng 54,83% so với 6.600 tỷ đồng), Bộ LĐTBXH cho biết: Năm 2021, chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động được xây dựng dựa trên báo cáo nhu cầu số lượng lao động và dự kiến kinh phí hỗ trợ của địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương thống kê cả lao động đang làm việc không thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng, dự kiến số lao động quay trở lại thị trường lao động nhiều; kinh phí hỗ trợ dự kiến tính đủ 3 tháng tiền thuê nhà nhưng nhiều người lao động chỉ thuê nhà và xin để

nghe hỗ trợ theo số tháng thực tế thuê nhà là 1 hoặc 2 tháng.

Những lý giải nêu trên đã phần nào cho thấy việc thiết kế, xây dựng các gói hỗ trợ vẫn chưa đảm bảo bao quát các trường hợp có thể xảy ra, chưa lường hết được các khó khăn, vướng mắc, thậm chí chưa sát với thực tế. Đặc biệt, công tác khảo sát, thống kê phục vụ cho việc xây dựng chính sách vẫn còn nhiều hạn chế.

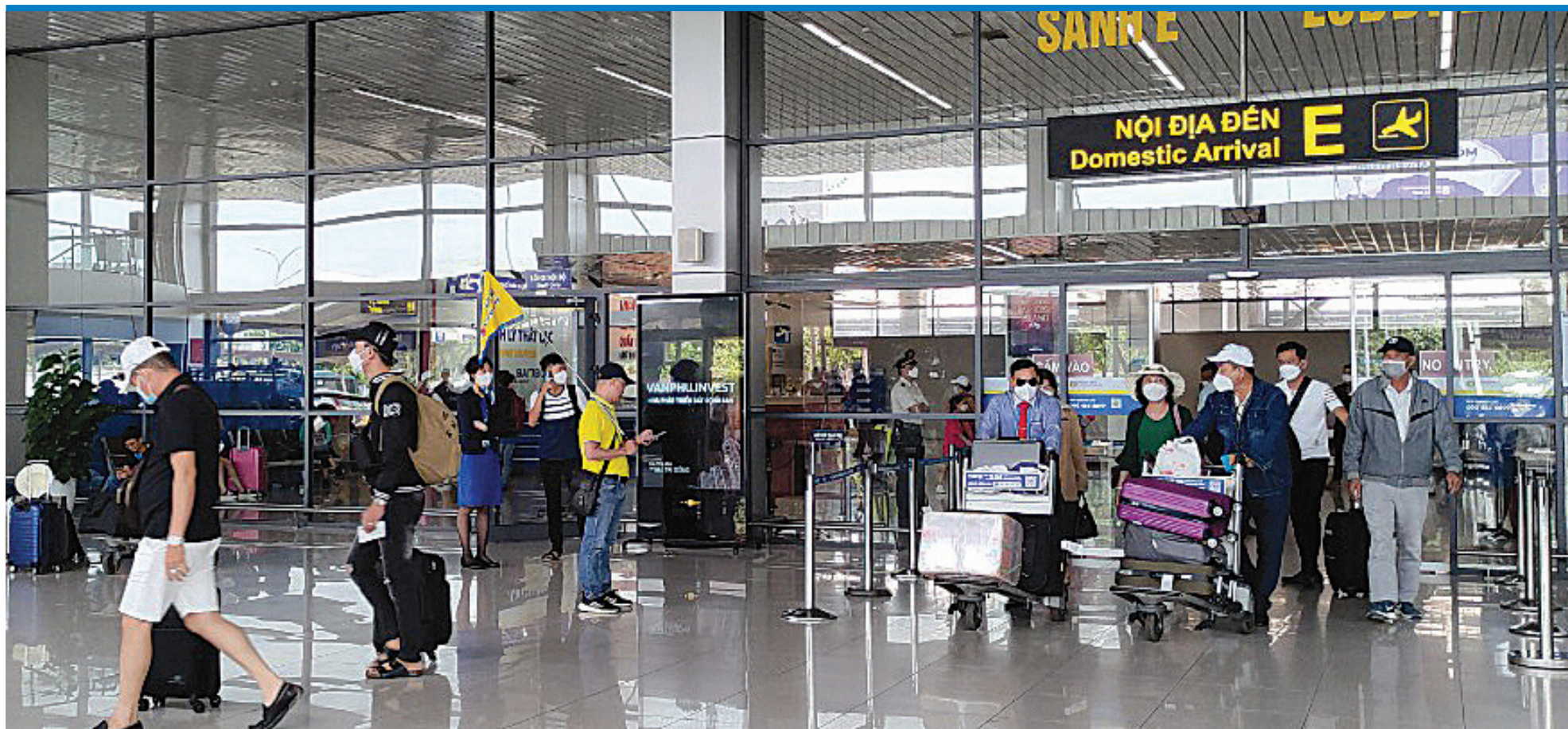
Một nguyên nhân quan trọng được chỉ ra từ việc chậm tiến độ giải ngân

Ngành thuế thanh, kiểm tra 258 doanh nghiệp có giao dịch liên kết, giảm lỗ hơn 7.600 tỷ đồng

Từ đầu năm 2022 đến nay, ngành thuế đã thanh tra, kiểm tra 258 doanh nghiệp (DN) có hoạt động giao dịch liên kết; truy thu, truy hoàn và phạt 551,65 tỷ đồng; giảm lỗ 7.617,34 tỷ đồng; giảm khấu trừ 6,18 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 1.636,04 tỷ đồng. Trong đó thanh tra, kiểm tra xác định lại giá thị trường đối với giao dịch liên kết đã truy thu 271,62 tỷ đồng, giảm lỗ 6.313,7 tỷ đồng, điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 1.049,57 tỷ đồng. 8 tháng năm 2022, ngành thuế đã thực hiện 37.620 cuộc thanh tra, kiểm tra, kiến nghị truy thu vào ngân sách nhà nước khoảng 7.720 tỷ đồng, giảm khấu trừ 1.100 tỷ đồng, giảm lỗ 26.650 tỷ đồng. Tổng cục Thuế đã yêu cầu cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm soát các hoạt động thanh tra, kiểm tra DN trên địa bàn đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch của cơ quan thuế cấp trên và cơ quan chức năng khác; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại DN kết hợp với việc kiểm tra sử dụng hóa đơn nhằm kịp thời phát hiện việc sử dụng hóa đơn không hợp pháp của DN, qua đó xử lý vi phạm về hóa đơn, về thuế...
T.ANH

các gói hỗ trợ chính là tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, sợ bị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, sợ liên đới trách nhiệm trong trường hợp sơ suất của không ít địa phương, DN. Tâm lý sợ trách nhiệm khi hậu kiểm không phải không có cơ sở bởi bài học từ những sai phạm của cán bộ y tế và một số địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh thời gian qua như một tiếng chuông cảnh tỉnh. Thế nhưng, sợ sai, sợ trách nhiệm đến mức không dám nghĩ, dám làm, không “xắn tay” giải quyết những vướng mắc bất cập, dẫn đến làm chậm tiến độ triển khai hỗ trợ lại là có lỗi với người dân, DN.

Bởi vậy, ở thời điểm này, khi nhiều chính sách quan trọng cùng phải triển khai, bên cạnh việc sửa đổi, hoàn thiện các quy định theo hướng cụ thể, rõ ràng và minh bạch hơn, cần thêm cơ chế khuyến khích, khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Một vấn đề nữa mà các địa phương, DN trông đợi chính là sự công tâm, linh hoạt và thấu đáo trong đánh giá, kiểm tra của các cơ quan chức năng. Đó sẽ là những động lực quan trọng để xóa bỏ tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm trong mỗi cán bộ. Chỉ khi nào “nỗi sợ” không còn tồn tại trong thâm tâm của đội ngũ cán bộ thì việc thực thi chính sách cũng như nhiều nhiệm vụ khác mới có thể đạt được chất lượng, hiệu quả như kỳ vọng!/.
MINH ANH



Giải quyết tình trạng chậm, hủy chuyến bay cần sự vào cuộc của cơ quan quản lý. Ảnh: THÁI ANH

CẮT GIẢM CHUYẾN BAY CÓ CHẤN CHỈNH ĐƯỢC TÌNH TRẠNG CHẬM, HỦY CHUYẾN?

THEO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (HKVN), THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG NỘI ĐỊA ĐANG TĂNG TRƯỞNG VƯỢT XA DỰ BÁO NHƯNG VỚI HẠ TẦNG HẠN CHẾ, SỐ LƯỢNG CHUYẾN BAY CHẬM, HỦY CÙNG TĂNG ĐÁNG KỂ, ĐẶC BIỆT TẠI SÂN BAY NỘI BÀI VÀ TÂN SƠN NHẤT, GÂY BỨC XÚC CHO KHÁCH HÀNG. ĐỂ CHẤN CHỈNH TÌNH TRẠNG NÀY, VẤN ĐỀ ĐẶT RA LÀ CÓ NÊN CẮT GIẢM CHUYẾN BAY?

» LÊ HÒA

Vấn "nóng" tình trạng chậm, hủy chuyến bay

Số liệu của Cục HKVN cho biết: 8 tháng năm 2022, toàn ngành hàng không thực hiện 208.242 chuyến bay, tăng 103% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Vietnam Airlines khai thác cao nhất toàn ngành với 78.202 chuyến; đứng thứ 2 là Vietjet Air với 76.513 chuyến, Bamboo Airways đứng thứ 3 về thị phần bay khi tăng 66,9% so với cùng kỳ năm 2021, lên 33.583 chuyến.

Về tỷ lệ bay đúng giờ, Bamboo Airways tiếp tục là hãng hàng không bay đúng giờ nhất trong 8 tháng với tỷ lệ lên tới 95,2% (31.957 chuyến). Đứng thứ 2 về tỷ lệ bay đúng giờ toàn ngành với 93% là Pacific Airlines (10.451 chuyến), Vietravel Airlines (2.944 chuyến). Trong khi đó, Vietnam Airlines và Vietjet Air có tỷ lệ bay đúng giờ thấp nhất, lần lượt là 84% và 84,8%. Đây cũng là 2 hãng có số chuyến bay bị hủy nhiều nhất. Trong tổng số 896 chuyến bay bị hủy của toàn ngành trong 8 tháng, Vietnam Airlines chiếm 644 chuyến, trong khi Vietjet Air là 162 chuyến.

Trong tháng 8/2022, toàn ngành có tổng cộng 3.448 chuyến bay bị chậm, chiếm tỷ lệ 11,4% tổng số chuyến bay. Vietnam Airlines có tỷ lệ số chuyến bay chậm cao nhất (14,7% với 1.640 chuyến). Tỷ lệ chậm chuyến cao thứ 2 là Vasco (12,4% với 82 chuyến). Tỷ lệ và số chuyến bay chậm của các hãng hàng không nội địa khác là: Vietjet (10,6% với

Theo Cục HKVN, sản lượng hành khách 8 tháng năm 2022 ước đạt hơn 66 triệu hành khách. Trong đó, hành khách nội địa ước đạt gần 61 triệu hành khách, tăng 19,9% so với năm 2019; hành khách quốc tế mặc dù chỉ đạt hơn 5 triệu hành khách, giảm 81,5% so với năm 2019 nhưng đã có sự gia tăng qua các tháng.

1.189 chuyến), Vietravel Airlines (9,4% với 48 chuyến), Bamboo Airways (7,4% với 351 chuyến) và Pacific Airlines (7,3% với 138 chuyến). Vietnam Airlines là hãng có số chuyến bay bị hủy nhiều nhất với 55 chuyến, chiếm tỷ lệ 0,49%.

Trao đổi với báo giới về nguyên nhân của tình trạng chậm, hủy chuyến bay, chuyên gia hàng không Nguyễn Thiện Tổng cho rằng, hàng không là lĩnh vực có đặc thù riêng. Đi kèm với mỗi chuyến bay là nhiều dịch vụ khác nhau. Trong đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19, tất cả những doanh nghiệp cung ứng dịch vụ cho các chuyến bay như trên đều bị thiệt hại. Khi dịch bệnh đi qua, vấn đề lớn nhất họ phải đối mặt là thiếu nhân lực, ảnh hưởng lớn đến chất lượng dịch vụ. Các dịch vụ đi kèm cho mỗi chuyến bay như một chuỗi liên kết mật thiết và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ cần một mắt xích trong chuỗi dịch vụ này gặp vấn đề thì cả chuỗi dịch vụ bị trục trặc. Đây là một trong những nguyên nhân đầu tiên gây ra tình trạng chậm, hủy chuyến bay.

Ngoài ra, giới chuyên môn cho rằng, tình trạng chậm, hủy chuyến bay có một

phần nguyên nhân từ chính các hãng hàng không khi kế hoạch bay của họ không trùng khớp với slot bay được cơ quan chức năng cấp.

Áp dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý điều hành

Trước đó, Cục HKVN cho rằng, nguyên nhân xảy ra tình trạng chậm, hủy chuyến bay là do thời tiết xấu, bất cập liên quan đến sắp xếp vị trí đỗ máy bay, thời gian chiếm dụng đường băng của phi công khi cho máy bay cất/hạ cánh, năng lực điều hành không lưu hạn chế... Từ nhận định trên, Cục HKVN yêu cầu các hãng phải xây dựng ngay kế hoạch khai thác đội máy bay hợp lý để đảm bảo kịp thời bố trí máy bay thực hiện chuyến bay thay thế trong trường hợp tàu bay gặp sự cố kỹ thuật hoặc lý do thời tiết, chuyến bay bị chậm, hủy.

Cục HKVN cũng yêu cầu Tổng công ty Cảng HKVN bố trí trang thiết bị, nguồn lực nhằm tăng cường năng lực khai thác của các sân bay, đặc biệt là sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất. Đáng lưu ý, lãnh đạo Cục HKVN cho biết, nếu hãng nào có nhiều chuyến bay chậm, hủy thì sẽ cắt giảm số chuyến bay.

Giới chuyên môn nhìn nhận, việc Cục HKVN đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết tình trạng chậm, hủy chuyến bay là cần thiết. Tuy nhiên, yêu cầu cắt, giảm chuyến bay nếu tình trạng chậm, hủy chuyến tiếp tục tăng vẫn còn có những ý kiến trái chiều. Theo Phó Tổng Giám đốc Vietnam Airlines Trịnh Hồng

Quang, không hãng nào muốn chuyến bay của mình bị chậm, hủy, bản thân hãng đã phải tìm mọi cách để đảm bảo an toàn, giá hợp lý và đúng giờ. Tuy nhiên, thị trường đang tăng trưởng trở lại vượt xa mọi dự báo và bản thân các hãng không tính hết được.

PGS,TS. Nguyễn Thiện Tổng cũng cho rằng, không nên đặt vấn đề cắt giảm chuyến bay, hay giảm slot bay bởi không hãng bay nào muốn xảy ra tình trạng chậm, hủy chuyến vì họ sẽ bị thiệt hại đầu tiên, cả về kinh tế và uy tín. "Một khi hãng bay nào chất lượng phục vụ không tốt, thường xuyên xảy ra tình trạng chậm, hủy chuyến sớm muộn cũng bị hành khách rời bỏ, thậm chí tẩy chay, kể cả khi đi những hãng bay đó, hành khách sẽ có lợi thế về giá" - chuyên gia Nguyễn Thiện Tổng khẳng định.

Nhiều chuyên gia trong lĩnh vực hàng không cũng cho rằng, giải quyết tình trạng chậm, hủy chuyến bay không chỉ là trách nhiệm của riêng các hãng bay mà còn cần sự vào cuộc của cơ quan quản lý. Ngành HKVN đang cho thấy sự trở lại mạnh mẽ sau đại dịch với lượng khách và số chuyến bay tăng mạnh. Trong điều kiện hạ tầng còn hạn chế, cần áp dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý điều hành... chứ không phải là cắt chuyến, giảm chuyến, chặn dòng chảy của sự phát triển, tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của cả nền kinh tế. Hơn nữa, nếu cắt, giảm chuyến thì nạn ùn ứ hành khách tại các nhà ga sân bay sẽ vẫn tiếp diễn./.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: [84-28] 3781 6777 | Fax: [84-28] 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN

Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn,
www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891,
Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng
viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Đồng Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT
ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ